

Ngũ Luân Thư

Ở phố Wall,
khi Musashi cất tiếng,
mọi người phải lắng nghe. – Time



五輪書

MIYAMOTO MUSASHI

MIYAMOTO MUSASHI

NGŨ LUÂN THƯ

Bản quyền tiếng Việt © 2013 Công ty Cổ phần Sách Alpha

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Alpha.

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Ebook miễn phí tại : Webtietkiem.com

Mục lục

- [Lời giới thiệu](#)
- [Dẫn nhập](#)
- [ĐỊA CHI QUYỀN](#)
- [THUỶ CHI QUYỀN](#)
- [HỎA CHI QUYỀN](#)
- [PHONG CHI QUYỀN](#)
- [KHÔNG CHI QUYỀN](#)

Lời giới thiệu

Tử địa Sekigahara là cách người ta gọi trận chiến cực kỳ khốc liệt giữa hai phe lãnh chúa Nhật Bản, phe Đông Quân và phe Tây Quân, diễn ra ngày 15 tháng thứ 9 niên hiệu Keichō (Khánh Trường) thứ 5 (ngày 21 tháng 10 năm 1600), tại Sekigahara, thuộc tỉnh Gifu ngày nay. Gọi Seikigahara là “tử địa” vì trong trận chiến khốc liệt ấy đã có bảy mươi ngàn người chết. Sekigahara cũng được coi là trận đánh lớn nhất lịch sử Nhật Bản.

Một kiếm khách mười sáu tuổi, tên là Miyamoto Musashi (Cung Bản Vũ Tàng), bước vào trận chiến Seikigahara với tư cách là võ sĩ bên Tây Quân, là phe rốt cuộc đã thua trận chiến này. Kiếm khách trẻ và cuồng nhiệt ấy đã chiến đấu anh dũng qua ba ngày của trận chiến. Chàng không chỉ sống sót và bước ra khỏi tử địa mà còn thoát khỏi chuỗi ngày gian nan bị phe chiến thắng truy sát. Sau đó, kiếm khách này vân du khắp nơi chỉ để luyện kiếm, báo thù và tham dự các cuộc quyết đấu sinh tử. Musashi không thất bại một lần nào và trở thành sư tổ của môn phái sử dụng song kiếm có tên Niten Ichi Ryū (Nhị Thiên Nhất Lưu). Sau này ông được người Nhật gọi là Kensei (Kiếm thánh).

Người ta vẫn nói: để hiểu được một người Nhật đi ra thế giới bên ngoài để kinh doanh thì phải hiểu cái tinh thần của một chiến binh Nhật bước chân vào tử địa Sekigahara.

Để hiểu được việc các quan chức chính phủ hoặc doanh nghiệp Nhật Bản đồng loạt từ chức để bảo vệ uy tín cho lãnh đạo, cũng như các samurai thuộc hạ tự mổ bụng tuân tiết (hara-kiri) để tránh cho mình và tướng quân của mình bị ô nhục, thì phải hiểu được tinh thần võ sĩ đạo.

Và để hiểu được người Nhật tu dưỡng bản thân hàng ngày thế nào, các tập đoàn Nhật lập chiến lược kinh doanh ra sao, các chính trị gia Nhật ra quyết

định thế nào, thì phải đọc tác phẩm kinh điển Go Rin No Sho (Ngũ Luân Thư) của Kiếm thánh Miyamoto Musashi.

Sau chiến thắng của Đông Quân ở trận chiến Sekigahara, Chúa Tokugawa Ieyasu chính thức trở thành shogun của Nhật Bản và là shogun đầu tiên của Mạc Phủ Tokugawa. Mạc Phủ Tokugawa đặt chính quyền của mình ở Edo (ngày nay là Tōkyō). Từ đây, một thời kỳ thanh bình tương đối lâu dài mở ra với đất nước Nhật Bản (1603-1867).

Thời kỳ Tokugawa (còn được gọi là thời kỳ Edo) đánh dấu sự chuyển biến lớn lao trong lịch sử xã hội Nhật Bản. Bộ máy cai trị của Tokugawa không chỉ kiểm soát chính quyền, luật pháp, giáo dục mà còn kiểm soát trang phục và hành vi của các giai cấp vốn được phân biệt rất rạch ròi: samurai, nông dân, nghệ nhân và thương nhân...

Dưới thời Tokugawa, các đội quân địa phương bị giải tán. Mặc dù Tokugawa và một số lãnh chúa vẫn tuyển dụng samurai nhưng phần lớn các samurai trở nên thất nghiệp. Một số samurai sống được nhờ sở hữu điền trang, số còn lại phải chuyển sang làm nghề thủ công hoặc làm kiếm khách lang thang. Thiên hạ thái bình đã khiến tầng lớp chiến binh trở thành những người thừa, họ phải thay đổi lối sống nhưng vẫn giữ tinh thần thượng võ cổ xưa. Đây cũng là thời kỳ nở hoa của Kiếm đạo (Kendo).

Kể từ khi tầng lớp samurai hình thành ở Nhật Bản từ thế kỷ VIII, nghệ thuật chiến tranh được tôn vinh như hình thái học thuật cao nhất, được nuôi dưỡng bởi tinh hoa của cả Thiên tông và Thần đạo. Còn Kiếm đạo luôn đồng nghĩa với phẩm chất cao quý của samurai.

Musashi là một samurai ở đầu thời kỳ Tokugawa. Nhưng khác với các samurai từ bỏ đao kiếm, Musashi vẫn kiên trì theo đuổi mẫu hình kiếm khách lý tưởng, kiếm tìm sự giác ngộ trên con đường gian nan của Kiếm đạo.

Trong phần “binh pháp” ngắn gọn nằm trong Địa Chi Quyền của Go Rin No Sho, ta có thể thấy triết lý của Musashi ngay trong lời phê phán những samurai vì mưu sinh mà kiếm tiền bằng nghề dạy đánh kiếm: *“Nếu nhìn vào thế giới, ta thấy chư nghệ được đem bán như những món hàng. Người ta dùng vũ khí để bán chính bản thân của mình. Giống như tách hạt ra khỏi hoa, rồi đánh giá hạt thấp giá trị hơn hoa. Nghĩ về binh pháp theo cách đó, cả người dạy lẫn người học đều chú tâm để phô bày kỹ thuật hoa mỹ. Họ tìm cách để ép đóa hoa nở vội. Họ nói về “Đạo trường này Đạo trường kia.” Họ tìm kiếm tư lợi. Có người đã từng nói: “Binh pháp sơ lậu là căn nguyên khổ ải.” Lời nói thật chí lý.”*

Cuộc đời hy sinh cho kiếm đạo, chấp nhận lối sống khổ hạnh và nhần nhục của Musashi đã đi vào văn học, trong đó có tác phẩm kinh điển Miyamoto Musashi của văn hào Yoshikawa Eiji (Cát Xuyên Anh Trị). Tiểu thuyết kiếm hiệp này là best-seller ở nước Nhật thời trước Đệ nhị Thế chiến. Cuộc đời và lý tưởng võ sĩ đạo cao cả của Musashi đã góp lửa cho những quan điểm cực đoan của người Nhật khi tiến hành những cuộc chiến quy mô lớn ở Châu Á và Thái Bình Dương. Rồi khi thế chiến kết thúc và Nhật Bản bại trận, người dân Nhật đọc lại Miyamoto Musashi và dựa vào nguồn lực tinh thần của Musashi để tái thiết đất nước trong hoàn cảnh: đất nước điêu tàn bên ngoài, con người đổ vỡ bên trong.

Kiếm khách vô song thế kỷ XVII Musashi tiếp tục đồng hành với người dân Nhật trong suốt thế kỷ XX. Tinh thần Musashi dẫn dắt Nhật Bản trỗi dậy trong thế kỷ XIX thành cường quốc trong thế kỷ XX.

Miyamoto Musashi là hoài niệm và là viễn tượng của tinh thần Nhật Bản.

Shinmen Musashi no Kami Fujiwara no Genshin (Tân Miễn Vũ Tàng Thủ Đằng Nguyên Huyền Tín), được biết nhiều hơn với tên Miyamoto Musashi, sinh năm 1584 trong một gia đình samurai có gốc gác lâu đời. Số phận

nghiệt ngã đến với ông rất sớm khi trở thành trẻ mồ côi năm bảy tuổi.

Năm mười ba tuổi, với sức vóc mạnh mẽ hơn lứa tuổi của mình cộng với tài năng và sự liêu lĩnh bẩm sinh, Musashi đã tham gia cuộc quyết đấu đầu tiên của đời mình với kiếm thủ Thần Đạo Lưu có tên là Arima Kihei (Hữu Mã Hi Bình Vệ). Chỉ với thanh mộc kiếm, Musashi đã đánh gục kiếm thủ lớn tuổi hơn. Năm mười sáu tuổi Musashi tham dự cuộc quyết đấu thứ hai và đánh bại võ sĩ tài năng Akiyama (Thu Sơn).

Sau trận chiến Sekigahara, Musashi đến Kyōto là kinh đô Nhật Bản lúc bấy giờ để tìm gia đình cừu hận Yoshioka (Cát Cương), thách đấu và đánh bại cả ba anh em võ sĩ lừng danh của gia tộc này. Sau cuộc quyết đấu có tính chất phục hận này, Musashi từ bỏ thiết kiếm và chỉ sử dụng mộc kiếm. Trong một lần thách đấu với kiếm sĩ giỏi nhất của lãnh chúa Matsudaira (Tùng Bình), Musashi dụng song kiếm đánh bại võ sĩ này nhưng không giết chết. Ngay lập tức chính lãnh chúa Matsudaira thách đấu với Musashi và bị Musashi dùng tuyệt chiêu “Thạch Hỏa” đánh bại. Matsudaira chấp nhận thua cuộc, mời Musashi ở lại và tôn làm sư phụ.

Musashi tung hoành ngang dọc Nhật Bản đến năm hai chín tuổi. Giai đoạn này giúp Musashi có những trải nghiệm để xây dựng kiếm pháp của riêng mình.

Kiếm pháp do Musashi sáng tạo dựa trên kinh nghiệm chiến đấu thực tế. Ông là bậc thầy của các trường phái song kiếm (Nitō Ryū - Nhị Dao Lưu, Niten Ichi Ryū - Nhị Thiên Nhất Lưu, Shinmen Niten Ichi Ryū - Tân Miễn Nhị Thiên Nhất Lưu) sử dụng một trường kiếm và đoản kiếm. Kiếm pháp do Musashi sáng tạo sử dụng hai thanh trường kiếm có tên là Niten Ichi Ryū. Tên này là từ tư thế cầm hai trường kiếm cũng có thể là đặt theo pháp danh của ông là Niten Dōraku (Nhị Thiên Đạo Lạc). Tuyệt chiêu của kiếm pháp Niten là dùng “hợp kiếm”, và “giao kiếm”: hai thanh kiếm cùng lúc nhắm tới

mục tiêu thay vì một thanh phòng thủ và một thanh tấn công.

Vào độ tuổi gần ba mươi, Musashi trở thành huyền thoại sống và được coi là Đệ nhất kiếm khi ông đánh bại đại cừ thù và cũng là kiếm thủ thượng thừa Sasaki Koriyō (Tá Tá Mộc Tiểu Thứ Lang), một đại cao thủ của Nhật điều công thủ kiếm pháp, ở Ganryū Jima. Ông đánh bại Sasaki bằng một thanh mộc kiếm tự đẽo từ mái chèo của con thuyền ông dùng để ra đảo.

Ở tuổi ba mươi, sau khoảng sáu mươi trận quyết đấu bất bại, Musashi bỗng từ bỏ tất cả. Có lẽ ở đỉnh cao danh vọng, ông nhận ra rằng nhân vô thập toàn. Từ năm ba mươi tuổi đến năm năm mươi tuổi, kiếm khách Musashi trở thành một nghệ nhân lừng danh trong các lĩnh vực nghệ thuật mà ông tham gia: điêu khắc, thư pháp và tranh thủy mặc.

Suốt phần đời còn lại, ông chỉ luyện kiếm, dạy kiếm, phát triển kiếm pháp, nghiên cứu binh pháp và viết sách. Ông thực hành, chiêm nghiệm Thiền đạo và Kiếm đạo. Musashi trở thành biểu tượng của sự phá chấp, từ hành động đến nhận thức.

“Thiền đạo và Kiếm đạo vốn dĩ chỉ là một. Vì cả hai cùng dẫn đưa con người đến một mục đích là diệt ngã.”

Đệ nhất kiếm khách Musashi đã trở thành Kiếm thánh, một kiếm khách và là một đại thiên sư.

Ngoài kiếm đạo, tất cả những lĩnh vực nghệ thuật mà Musashi tham gia, từ thư pháp, tranh thủy mặc đến tranh khắc gỗ, từ rèn kiếm đến điêu khắc, ông đều là bậc thầy. Ông trở thành bậc thầy vì ông không có thầy. Ông tự mình tu dưỡng, tìm tòi, cải cách, sáng tạo, xóa bỏ mọi lối mòn, kể cả lối mòn do chính mình tạo ra.

Ông đập vỡ chấp ngã để hòa hợp với âm dương, với thiên địa. Con người hòa nhập với tự nhiên để trở thành nhất thể.

Ông nói: *“Không có nghề cao quý, chỉ có con người cao quý. Không có kiếm pháp vô địch, chỉ có con người vô địch.”*

Ông cũng nói: *“Khi người đã thấu hiểu cái đạo của binh pháp, sẽ chẳng có một thứ gì người không thể hiểu.”*

Đã sử kể lại rằng Musashi quen biết một thiền sư là Takuan Sōhō (Trạch Am Tông Bành). Thiền sư Takuan còn là một kiếm khách rất giỏi. Ông viết cho học trò của mình, một kiếm khách lừng danh là Yagyū (Liễu Sinh), một lá thư nói về tương quan giữa Thiền và Kiếm thuật. Bức thư này về sau được nhắc đến với cái tên Fudōchi Shinmyō Roku (Bất Động Trí Thần Diệu Lục). Nội dung thư đã ảnh hưởng rất nhiều đến nền tảng triết lý của Musashi.

Ở tuổi năm mươi ông viết: *“Ta đã nhận ra chân đạo.”*

Kể từ đây, ông bắt đầu đối diện với một thách thức là phải viết ra một Heihō (binh pháp) của riêng mình. Sau vài năm, ông viết xong một cuốn sách về quy tắc kỹ thuật của kiếm pháp, tức là binh pháp nhìn từ nhãn quan riêng của Musashi. Cuốn binh pháp nhỏ này có tên gọi Heihō Sanjūgo Kajō (Binh pháp tam thập ngũ cá điều. Tạm dịch: 36 điều về binh pháp).

Năm 1643 Musashi quy ẩn trong một hang núi có tên Reigendo. Ở đây, trong những tuần lễ cuối đời, ông viết cuốn binh thư Go Rin No Sho.

Go Rin No Sho là một cuốn sách mỏng về binh pháp nhưng kể từ khi được dịch sang Anh ngữ với tên A Book of Five Rings nó đã được nghiên ngẫm khắp nơi, từ giảng đường Đại học Harvard đến các phòng họp của các nhà chiến lược kinh doanh. Các chính trị gia, các chỉ huy quân sự cao cấp cũng tìm thấy trong tác phẩm này những nguyên tắc binh pháp chưa bao giờ sai suốt ba trăm năm kể từ khi được viết ra.

Tạp chí Time ca ngợi cuốn sách rất ngắn gọn: *“Ở phố Wall, khi Musashi cất tiếng, mọi người phải lắng nghe.”*

Time cũng viết *“Go Rin No Sho là câu trả lời của Nhật Bản cho Harvard MBA.”*

Những doanh nhân Việt Nam đang khát khao chinh phục thị trường phương Tây giống như người Nhật đầu thế kỷ rất nên đọc cuốn sách này. Bởi như Time Out viết: *“Nếu bạn tò mò tại sao người Nhật có thể xông pha giữa cộng đồng kinh doanh phương Tây dễ như lưỡi kiếm samurai cắt ngang miếng bơ, câu trả lời không nằm trong những xí nghiệp hay những máy móc tự động. Câu trả lời nằm trong binh thư Go Rin No Sho.”*

Giới quân sự và chính trị so sánh Go Rin No Sho với Binh pháp Tôn Tử khi cho rằng binh pháp của Tôn Tử chỉ là sách dành cho bậc tướng, còn Go Rin No Sho mới là sách cho bậc vương.

Dựa trên triết lý của Thiên tông và cách tiếp cận thực dụng để làm chủ kỹ năng chiến thắng, Go Rin No Sho được cho là cuốn hàm súc nhất đã từng được viết ra trên thế giới này. Với doanh nhân, đây là cuốn cẩm nang chiến lược kinh doanh. Với nhà chính trị và quân sự, đây là cẩm nang binh pháp. Với tất cả những ai yêu thích nghệ thuật sống và sáng tạo độc đáo của phương Đông, đây là cuốn sách mỏng không dễ đọc nhưng rất đáng để nghiền ngẫm.

Go Rin No Sho ngày nay đứng đầu bảng trong tất cả các tàng thư Kiếm đạo. Đây là cuốn sách độc đáo nhất trong các sách binh thư khi nó đề cập đến binh pháp chiến trận và thuật chiến đấu cá nhân bằng cùng một cách tiếp cận. Cuốn sách không phải là lý thuyết về kiếm pháp, mà theo lời của Musashi cuốn sách này là cẩm nang cho những người muốn học binh pháp. Trong phần “Khái lược nội dung của ngũ quyền” ông viết: *“Nếu người đã tinh thông các nguyên lý của kiếm pháp, khi người tùy ý tấn công một người và hạ hắn ta một cách dễ dàng thì người có thể hạ được bất cứ ai trên thế gian. Tinh thần để đánh thắng một người và tinh thần đánh bại ngàn vạn*

người không có gì khác nhau.”

Là cẩm nang, nội dung của Go Rin No Sho luôn vượt lên trên tầm hiểu biết của hầu hết độc giả. Đọc càng nhiều lần, người đọc càng tìm thấy nhiều điều trong sách. Đây cũng là tinh thần mà Musashi muốn người đọc phải tự mình thu nhận: “Bình pháp gia từ tiểu sự mà nhìn ra đại sự, tương tự như điêu khắc nên tượng Phật khổng lồ từ mộc nhân làm mẫu cao bằng hai gang tay. Ta khó có thể dùng ngôn từ để thuật lại chi tiết cách thực hiện điều đó. Nguyên lý của binh pháp là “nhất dĩ quán chi”, nắm được một điều thì suy ra được vạn sự.”

Nhãn quan Kiếm đạo trong sách của Musashi cực kỳ đa dạng. Kẻ nhập môn có thể đọc sách này ở mức nhập môn. Những bậc thầy cũng đọc những trang sách này nhưng ở các tầng cao hơn. Sách không chỉ áp dụng cho lĩnh vực quân sự, mà có thể làm kim chỉ nam cho bất cứ chiến lược gia nào, ở bất kỳ lĩnh vực nào cần đến nghệ thuật tư duy cao cấp.

Mọi kế hoạch kinh doanh, mọi chiến dịch quân sự, đều có thể dùng Go Rin No Sho làm cẩm nang dẫn lối. Ai cũng có thể đọc Go Rin No Sho để hoàn thiện cuộc sống của mình. Và triết lý của cuốn binh thư này có thể đồng hành cùng người đọc trong suốt cuộc đời.

Cuốn Go Rin No Sho – Ngũ Luân Thư mà quý độc giả đang cầm trên tay là bản dịch của dịch giả Bùi Thế Cần. Bản dịch Ngũ Luân Thư này dựa vào các bản tiếng Anh: A Book of Five Rings của Victor Harris do The Overlook Press xuất bản năm 1974, The Book of Five Rings của Nihon Services Corporation do Bantam Books xuất bản năm 1982; có tham khảo bản tiếng Nhật kim văn của Kamata Shigeo (Liên Điền Mậu Hùng) xuất bản năm 1986, và các bản dịch nội gia của Hà Ngân và Mạnh Sơn từ bản tiếng Trung và tiếng Nhật kim văn. Do bản dịch không được dịch thẳng từ nguyên tác bằng tiếng Nhật cổ văn nên chắc chắn sẽ còn những sai sót. Mong độc giả

lượng thứ và góp ý để lần tái bản được tốt hơn.

Dịch giả Bùi Thế Cần nguyên là giáo sư Pháp văn Đại học Văn Khoa Sài Gòn. Hiện ông lui về chốn vắng để dành thời gian cho niềm đam mê của mình là nghiên cứu và tập luyện song kiếm theo trường phái Niten Ichi Ryū của Kiếm thánh Miyamoto Musashi. Ông cũng là võ sư Aikido đệ lục đẳng, có nhiều đóng góp cho phong trào Aikido ở thành phố Hồ Chí Minh.

Tủ sách Omega của Alpha Books xin giới thiệu đến quý độc giả bản dịch Ngũ Luân Thư rất tài hoa của dịch giả Bùi Thế Cần.

NGUYỄN PHƯƠNG VĂN

Dẫn nhập

Ta đã có nhiều năm luyện tập môn binh pháp được gọi là Nhị Thiên Nhất Lưu, hôm nay, lần đầu tiên ta sẽ giải nghĩa nó bằng ngôn từ. Hiện thời là thượng tuần tháng mười năm thứ hai mươi hai niên đại Kanei (Khoan Vĩnh) (1643). Ta đã leo lên núi Iwato của vùng Higo tại Kyushu để dâng lễ cho Trời Đất, cầu nguyện với Đức Quan Âm và quỳ gối trước Đức Phật Thích Ca.

Ta là một võ sĩ thuộc trấn Harima, Shinmen Musashi no Kami Fujiwara no Genshin (Tân Miễn Vũ Tàng Thủ Đẳng Nguyên Huyền Tín), sáu mươi tuổi.

Từ thuở thanh xuân, ta đã dốc tâm dồn sức nghiên cứu binh nghiệp. Trận quyết đấu đầu tiên là năm ta mười ba tuổi, ta từng đánh bại một kiếm thủ thuộc Thân Đạo Lưu có tên là Arima Kihei. Năm mười sáu tuổi, ta đánh bại một võ sĩ tài ba là Tadashima Akiyama. Năm hai mốt tuổi, ta lên kinh thành, giao đấu với đủ loại kiếm khách và chưa từng nếm mùi thất bại.

Sau đó, ta đã ngao du từ trấn này đến trấn kia, tỉ thí với những kiếm sĩ của nhiều lưu phái khác nhau. Từ năm mười ba tuổi đến năm hai mươi tám, hai mươi chín tuổi, ta đã kinh qua đến sáu mươi trận quyết đấu mà chưa một lần thủ bại.

Khi đến tuổi ba mươi, ta ngoảnh lại nhìn cuộc đời đã qua, những chiến thắng trước đây đều không do ta đã kiện toàn được kiếm pháp. Có lẽ là, nhờ ở khả năng thiên phú hay trời run đất rui, hoặc vì kiếm pháp của các môn phái kia còn non yếu. Sau đó, ta đã ngày đêm tìm tòi nghiên cứu cho ra nguyên lý sâu xa của binh pháp, sớm tối khổ luyện và cuối cùng đã lĩnh ngộ được tinh hoa binh pháp khi đạt tuổi ngũ tuần.

Từ dạo đó, ta không còn tập trung tìm kiếm một phương pháp tu luyện nào

đặc biệt nữa. Mà nhờ tinh thông binh pháp, ta thực hành nhiều môn nghệ thuật và nhiều năng khiếu khác nhau mà không cần có thầy dạy. Để viết cuốn sách này, ta không trích dẫn kinh Phật hay các lời giáo huấn của Khổng Tử. Ta cũng không chiếu theo các thư tịch về chiến tranh hay các loại binh thư cổ xưa. Ta cầm cọ lên để giải thích cái tinh túy đích thực của Ichi Ryū (Nhật Lưu) như nó được phản chiếu trong Thiên Đạo và trong Đức Quan Thế Âm.

Giờ dần: Đêm mừng Mười tháng Mười

ĐỊA CHI QUYỀN

(CHI NO MAKI)

Dẫn nhập

Binh pháp là nghề của binh gia, tướng phải biết áp dụng binh pháp và binh thì phải hiểu được nó. Hiện nay trong thiên hạ không có một binh gia nào là thực sự hiểu được Đạo binh pháp.

Đạo có nhiều. Có đạo cứu nhân độ thế theo diệu đế của Phật pháp, có đạo cách vật trí tri của Nho đạo, có đạo trị bách bệnh của các lương y và cái đạo Hòa ca của các nhà thơ. Lại còn có Trà đạo, Cung đạo và nhiều ngành nghệ thuật và kỹ xảo khác. Mỗi người hành đạo như lòng mình thiên hướng.

Người đời truyền tụng rằng, đạo của binh gia là sự kết hợp kỳ diệu của Bút đạo và Kiếm đạo, và kẻ là võ sĩ nên tinh thông văn võ. Ngay cả khi một người không có tư chất thiên bẩm, anh ta vẫn có thể trở thành binh gia bằng cách kiên tâm theo đuổi cả hai lĩnh vực đó.

Nói một cách khái quát thì cái đạo của võ sĩ là bất khuất, sẵn sàng chấp nhận cái chết. Mặc dù không chỉ các võ sĩ mà cả các tăng lữ, phụ nữ, nông phu và kẻ cả những kẻ hạ tiện đều sẵn sàng chết để tận trung hay để bảo toàn thanh danh, nhưng ý nghĩa của hai việc đó kỳ thực lại hoàn toàn khác nhau. Cái khác của các võ đạo gia là ở chỗ nghiên cứu binh pháp để vượt lên mọi giới hạn của con người. Chiến thắng bằng so kiếm trong các trận thư hùng đơn độc hoặc bằng cách dẫn thân vào những trận hỗn chiến giữa chôn ba quân, ta có thể mang lại danh tiếng và quyền lực cho lãnh chúa của mình và cho bản thân mình. Đó mới là ý nghĩa thâm thúy của binh pháp.

Thời nay, khi học và hành đạo của binh pháp hãy luôn nghĩ đến cái đặc dụng của nó. Trong bất cứ thời điểm nào, tình trạng ra sao đều thấu được

điểm đặc dụng, đó mới là đạo chân chính của binh pháp.

Đạo của binh pháp

Tại Trung Quốc và Nhật Bản, những người thực hành binh pháp thường được gọi là binh pháp gia. Võ sĩ phải học cách thực hành binh pháp.

Thời nay, có nhiều người được thiên hạ tôn xưng như là những binh pháp gia nhưng đa số bọn họ chỉ là những kiếm sĩ kiếm sống bằng dạy kiếm thuật căn bản. Các tăng lữ tại các đền Kashima (Lộc Đảo) và Katori (Hương Thủ) thuộc nước Hitachi (Thường Lục), đã tiếp được chỉ giáo của các vị thần và lập ra những trường phái dựa trên những lời giáo huấn đó. Họ đi từ miền này qua xứ khác để giáo hóa con người. Đó là những chuyện gần đây.

Thời xưa, binh pháp được liệt vào thập nghệ và thất kỹ. Các binh pháp gia luôn phát dương cái lợi và tính thực dụng của nó. Nó quả là một nghệ thuật, nhưng với tư cách là một phép tu luyện bổ ích và không chỉ giới hạn ở kiếm thuật. Chân giá trị của binh pháp không thể khu trú trong giới hạn của kiếm thuật.

Nếu nhìn vào thế giới, ta thấy chư nghệ được bán như những món hàng. Người ta dùng vũ khí để bán chính bản thân của mình. Giống như tách hạt ra khỏi hoa, rồi đánh giá hạt thấp giá trị hơn hoa. Nghĩ về binh pháp theo cách đó, cả người dạy lẫn người học đều chú tâm để phô bày kỹ thuật hoa mỹ. Họ tìm cách để ép đóa hoa nở vội. Họ nói về “Đạo trường này và Đạo trường kia”. Họ tìm kiếm tư lợi. Có người đã từng nói: “Binh pháp sơ lậu là căn nguyên khổ ải”, lời nói thật chí lý.

Có bốn đạo làm người trong đời: Sĩ – Nông – Công – Thương.

Thứ nhất là đạo của nông phu. Anh ta sử dụng đủ loại nông cụ, dùng cả đời mình để quan sát sự chuyển tiếp của bốn mùa và sự biến đổi của mùa vụ.

Thứ hai là đạo của thương nhân. Người làm rượu duy trì sinh kế bằng cách

thu thập các nguyên liệu và lên men thành rượu. Cách sống của thương nhân là luôn luôn mưu cầu lợi nhuận. Đó là đạo của kẻ làm ăn buôn bán.

Thứ ba là đạo của võ sĩ, mang theo bên mình vũ khí hành đạo. Đạo của người võ sĩ là phải biết thấu hiểu đặc tính và cách sử dụng các vũ khí mình mang theo. Nếu coi thường binh khí, võ sĩ sẽ không quý trọng cái lợi ích của vũ khí, cho nên niềm yêu thích vũ khí là điều rất cần cho binh gia vậy.

Thứ tư là đạo của nghệ nhân. Đạo của người thợ mộc là trở nên thành thạo trong việc sử dụng các công cụ nghề mộc; trước tiên là thước tắc chính xác và tiếp đó là triển khai công việc theo đúng bản vẽ. Và anh ta sống như thế cho đến hết cuộc đời của mình.

Ấy là cái đạo của bốn giới: Sĩ – Nông – Công – Thương.

So sánh đạo của người thợ mộc và binh pháp

Phép so sánh trong nghề mộc được thực hiện thông qua các ngôi nhà. Lâu đài của hàng quý tộc, phòng ốc của võ sĩ, tứ đại danh gia, nhà của bốn giới, các phước tích hưng vong, sự trùng tu, phong cách, tập quán và tên gọi của ngôi nhà. Người thợ mộc dùng một bản vẽ lớn để dựng nhà. Và binh pháp cũng tương tự, vì cũng cần có một bản kế hoạch để chiến đấu. Nếu người muốn học binh pháp, người hãy nghiền ngẫm cuốn sách này. Thầy là cái kim, trò là sợi chỉ. Người hãy miệt mài rèn giũa như người thợ cả.

Người thợ cả đứng đầu nhóm thợ phải hiểu được quy luật của thiên nhiên, pháp luật của đất nước, gia quy của các danh gia vọng tộc. Đó là cái đạo của người thợ cả.

Người thợ cả phải học thuộc lòng phép đo các đền đài, bản vẽ những lâu đài và cách xây từng ngôi nhà cho người ở. Phải biết sử dụng người để xây nhà. Cái đạo của người thợ cả tương tự như cái đạo của người chỉ huy các gia tướng.

Trong xây dựng phải chọn gỗ. Những cây gỗ thẳng, không mắt, có vẻ đẹp thì được dùng làm cột trụ ở tiền đường, những cây gỗ thẳng với một vài hư hỏng nhỏ thì được dùng cho các cột trụ bên trong. Gỗ có dáng đẹp dù có hơi yếu thì lại được dùng làm ngạch, làm cửa và vách ngăn, gỗ cứng dù có bị mắt hay xương xấu vẫn có thể được dùng một cách kín đáo trong xây dựng. Gỗ yếu hay nhiều mắt vẫn có thể được dùng làm giàn giáo và sau đó là làm củi.

Người thợ cả giao phó công việc cho các tay thợ của mình tùy theo khả năng của họ: người thì làm ván sàn, kẻ làm cửa lùa, người làm ngạch, kẻ làm đố, kẻ khác nữa thì làm trần... những kẻ vô tài thì đặt ván rầm và những người tay nghề còn kém hơn thì chỉ các con nôm và làm những việc lật vật tương tự. Nếu viên thợ cả hiểu thợ của mình và phân công hợp lý, công việc hoàn tất sẽ rất tốt đẹp.

Người thợ cả phải biết ghi nhận tài năng và hạn chế của đám thợ. Anh sâu sát với họ và không bao giờ đưa ra cho họ những đòi hỏi vô căn cứ. Anh thấu hiểu được tinh thần và tâm tư của họ, và khích lệ họ khi cần thiết. Điều này cũng tương tự như nguyên lý của binh pháp.

Tâm đắc của sĩ tốt về đạo của binh pháp

Như một chiến binh, người thợ mộc mài giũa đồ nghề của mình. Anh ta mang theo dụng cụ của mình trong hộp đồ nghề và lao động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của người thợ cả. Anh ta làm cột trụ và dầm bằng cây rìu, đục gọt ván sàn và kệ sách bằng cái bào, anh ta cưa cắt chạm trổ tỉ mỉ, tạo cho công trình một vẻ trau chuốt trác tuyệt, xứng tầm tài năng của mình. Đó là tay nghề của người thợ mộc. Khi tay nghề của người thợ mộc trở nên nhuần nhuyễn, học được các phép đo và hiểu được bản vẽ, anh ta có thể trở thành thợ cả.

Sự thành đạt của người thợ mộc là nhờ những dụng cụ chính xác và sắc

bén. Anh ta có thể làm được những trang thờ, những tấm liễn đối, đèn lồng, tấm đồ và nắp lọ. Đây là những phương thuật chuyên nghiệp của người thợ mộc. Sự thể cũng tương tự đối với người chiến binh. Người phải suy nghĩ sâu xa về việc này.

Cái đạt của người thợ mộc là công trình của mình trung thành với bản thiết kế, không bị cong vẹo, lệch lạc, chứ không phải chỉ được hoàn tất trong từng phần. Đây là điểm thiết yếu.

Nếu người muốn học Đạo đó, hãy nghiên ngẫm sâu xa về những điều được viết ra trong tập sách này. Người phải chuyên tâm tìm hiểu.

Khái lược nội dung của ngũ quyền

Đạo của người võ sĩ được trình bày trong năm quyền theo các khía cạnh khác nhau là Địa – Thủy – Hỏa – Phong – Không.

Phần chính của đạo binh pháp theo quan điểm Nhất Lưu được diễn giải trong Địa Chi Quyền. Người ta khó có thể nhận thức được chính đạo chỉ với kiếm thuật. Cần phải hiểu được những việc nhỏ nhất nhất và lớn trọng nhất, những điều nông cạn nhất và sâu sắc nhất. Như một con lộ thẳng được vạch ra rõ ràng trên mặt đất mênh mông, vì vậy mà tập sách thứ nhất được gọi “ĐỊA CHI QUYỀN”.

Tập sách thứ hai là “THỦY CHI QUYỀN” lấy nước làm căn bản thì tinh thần trở thành như nước. Tinh thần của con người phải giống như nước, nước có thể thay đổi bản thân để thích ứng với vật đựng nó, khi thì chảy róc rách như một dòng suối nhỏ, lúc lại thét gào như một vùng biển sóng gió. Như nước có màu xanh trong vắt, Thủy Chi Quyền sẽ trình bày đặc tính trong vắt như nước của môn phái Nhất Lưu.

Nếu người đã tinh thông các nguyên lý của kiếm pháp, khi người tùy ý tấn công một người và hạ hẳn ta một cách dễ dàng thì người có thể hạ được

bất cứ ai trên thế gian. Tinh thần để đánh thắng một người và tinh thần đánh bại ngàn vạn người không có gì khác nhau. Binh pháp gia từ tiểu sự mà nhìn ra đại sự, tương tự như điêu khắc nên tượng Phật không lò từ mộc nhân làm mẫu cao bằng hai gang tay. Ta khó có thể dùng ngôn từ để thuật lại chi tiết cách thực hiện điều đó. Nguyên lý của binh pháp là “nhất dĩ quán chi”, nắm được một điều thì suy ra được vạn sự. Những việc như vậy của Nhất Lưu ta sẽ được viết trong “THỦY CHI QUYỀN”.

Tập sách thứ ba là “HỎA CHI QUYỀN”, đề cập đến đấu kiếm. Đặc tính của lửa là hung bạo, dù ngọn lửa nhỏ hay lớn, điều này rất phù hợp với các trận đánh. Cái đạo của chiến trận cho những trận thư hùng giữa hai người cũng giống như cho những trận chiến với hàng vạn người mỗi bên. Người phải nhận thức được rằng tinh thần chiến đấu có thể tăng lớn hoặc giảm nhỏ. Cái lớn thì dễ quan sát thấy, cái nhỏ thì khó có thể nhìn ra. Nói một cách đơn giản, binh đoàn của địch càng đông thì càng khó di chuyển đội hình, do đó người ta có thể dễ dàng tiên đoán được các chuyển động của nó. Một cá nhân có thể thay đổi tâm ý một cách dễ dàng, vì vậy, hành tung của y khó có thể tiên liệu. Người buộc phải nắm được điều này. Điểm tinh túy của tập sách này là người phải luyện tập ngày đêm để có thể có những quyết định tức tốc. Trong binh pháp phải biến việc rèn luyện mưu lược thành một phần của cuộc sống thường nhật. Bởi vậy các kỹ thuật và phương pháp chiến đấu trong các trận chiến được miêu tả trong Hỏa Chi Quyền này.

Tập sách thứ tư là “PHONG CHI QUYỀN”. Quyển này không chỉ nói về bốn môn là Nhị Thiên Nhất Lưu mà còn đề cập đến các môn phái khác. Chữ “Phong” ở đây có nghĩa là cổ phong, các truyền thống thời nay và các binh pháp của các đại gia tộc. Vì vậy, ta sẽ diễn giảng một cách rõ ràng các loại binh pháp trong thiên hạ. Đó là truyền thống. Thật khó để hiểu được chính mình khi không biết gì về các môn phái khác. Con đường nào cũng có những

ngã rẽ. Nếu người ngày ngày học kiếm đạo nhưng tinh thần của người lại rẽ sang lối khác, thì người có thể tưởng rằng mình vẫn đang đi theo chính đạo, nhưng trên thực tế người đã hoàn toàn đi chệch hướng. Nếu người đang theo đuổi chính đạo và hơi chệch hướng thì điều đó sẽ dẫn dắt người đến chỗ lầm đường lạc lối. Người phải nhận thức được điều này. Nhiều binh pháp được người ta quan niệm như là môn kiếm thuật. Điều đó cũng tự nhiên nhưng là sai trái. Cái hữu ích trong binh pháp của bốn môn, dù nó bao gồm kiếm thuật, nằm trong những nguyên lý riêng biệt. Triết lý của Nhị Thiên Nhất Lưu hoàn toàn khác các môn phái khác cả về lý thuyết lẫn luyện tập. Trong Phong Chi Quyển, ta sẽ làm rõ sự khác biệt giữa môn phái của ta và các môn phái khác.

Tập sách thứ năm là “KHÔNG CHI QUYỂN”. “Không” có nghĩa là vô thủy vô chung, tức là không có bắt đầu cũng không có kết thúc. Ngô đạo tức phi ngô đạo. Đạt nguyên lý này có nghĩa là không đạt nguyên lý nào. Đạo của binh pháp là cái Đạo của thiên nhiên. Khi người coi trọng sức mạnh của tự nhiên, người sẽ cảm nhận được nhịp điệu của mọi tình huống, người sẽ có thể ra đòn một cách tự nhiên và đánh trúng đối thủ một cách tự nhiên. Tất cả những điều này đều là Đạo của Không. Trong tập Không Chi Quyển, ta sẽ trình bày lối đi theo chính đạo bằng cách hòa hợp với tự nhiên.

Danh xưng “Nhị Thiên Nhất Lưu”

Các võ sĩ, từ tướng quân đến binh sĩ, đều mang hai thanh kiếm nơi đai. Thời xưa, chúng được gọi là trường kiếm và kiếm. Ngày nay, chúng được gọi là kiếm và đoản kiếm. Bất luận là vì lý do gì chăng nữa, trên đất nước này mọi võ sĩ đều mang hai kiếm ở thắt lưng. Đó là cái Đạo của võ sĩ.

“Nhị Thiên Nhất Lưu” cho ta thấy lợi điểm của việc sử dụng song kiếm.

Thương và kích là những vũ khí được mang theo khi ra khỏi nhà.

Môn sinh của binh pháp Nhị Thiên Nhất Lưu phải bắt đầu luyện tập với đoản kiếm và trường kiếm trong hai tay. Khi phải chấp nhận hy sinh tính mạng, người buộc phải tận dụng hết khả năng vũ khí của mình. Đây là chân lý. Không làm được như vậy là sai lầm. Ta nói chết mà chưa tuốt gươm ra là điều đáng tiếc nhất.

Nếu cầm kiếm bằng hai tay, ta khó lòng loang kiếm trái phải nhuần nhuyễn theo ý muốn. Do đó, phương pháp của ta là cầm kiếm bằng một tay. Điều này không áp dụng cho những vũ khí cỡ lớn như thương và kích, nhưng kiếm và đoản kiếm thì có thể. Cầm kiếm bằng cả hai tay sẽ khiến ta bị lúng túng khi cưỡi ngựa phi, khi chạy trên đường gập ghềnh, hay qua vùng lầy lội, trên đường núi sỏi đá hay giữa đám đông chen chúc. Cầm trường kiếm bằng cả hai tay là không đúng đạo, bởi nếu ta nắm một cây cung, hay cây thương, hay một vũ khí nào khác bằng tay trái, ta chỉ còn lại một tay để cầm trường kiếm. Tuy nhiên, nếu gặp khó khăn khi chém kẻ địch chỉ bằng một tay cầm kiếm, ta phải dùng cả hai tay. Muốn loang kiếm thành thực bằng một tay không phải là chuyện khó. Phương pháp là luyện tập với hai thanh trường kiếm, mỗi tay nắm giữ một thanh. Thoạt tiên, điều đó có vẻ khó khăn, nhưng vạn sự khởi đầu nan. Lúc mới bắt đầu học, cung cũng khó giương, kích cũng khó cầm. Khi ta dần dần luyện tập thành thực thì việc sử dụng và điều khiển những loại vũ khí này sẽ trở nên dễ dàng hơn. Khi ta đã thành thạo với việc loang trường kiếm, ta sẽ có khí lực của đạo và sẽ loang kiếm một cách tuyệt hảo.

Như ta sẽ giải thích trong Thủy Chi Quyển, không có cách nào học cấp tốc kỹ thuật múa trường kiếm. Trường kiếm phải được loang một cách khoáng đạt và đoản kiếm thì phải vung một cách sát sao. Đó là điều trước tiên cần phải nhận thức.

Vận dụng binh pháp của Nhị Thiên Nhất Lưu, ta có thể chiến thắng với

một thanh kiếm dài và cũng có thể chiến thắng với một thanh kiếm ngắn hơn. Tóm lại, cái đạo của Nhị Thiên Nhất Lưu là tất thắng, bất kể là dùng loại vũ khí nào và dài ngắn ra sao.

Khi giao đấu với một đám đông, sử dụng song kiếm có ưu thế hơn đơn kiếm, đặc biệt là khi cần bắt tù binh.

Không có cách nào để giải thích những điều này một cách tỉ mỉ hơn được. “Dĩ nhất sự tri vạn sự”. Khi đã lĩnh ngộ được cái Đạo của binh pháp, không có điều gì mà ta không thông suốt được. Do vậy, phải công phu miệt mài.

Thấu triệt được lợi ích của “binh pháp”

Các bậc thầy sử dụng trường kiếm được gọi là binh pháp gia. Cũng như các môn võ khác, những người tinh thông về cung được gọi là cung thủ. Những cao thủ về thương thì gọi thương thủ, những người giỏi về hỏa pháo gọi là xạ thủ. Những kẻ chuyên về đại đao được gọi là đao gia. Nhưng ta không gọi những bậc thầy dụng kiếm là trường kiếm gia hay đoản kiếm gia. Bởi cung, pháo, thương, kích là một phần vũ khí của mọi võ sĩ. Có một lý do rất đặc biệt để gọi cái đạo của trường kiếm là binh pháp. Làm chủ được thanh trường kiếm là làm chủ được thế giới và làm chủ được bản thân mình.

Do đó, trường kiếm là nền tảng của binh pháp. Đây là nguyên lý “dùng trường kiếm đạt binh pháp”. Nếu một võ sĩ đạt được chân ý của trường kiếm thì có thể lấy một thắng mười. Cũng như một trăm người như thế có thể đánh bại một ngàn người và ngàn người có thể hạ được vạn người. Trong binh pháp của ta, một người tương đương một vạn người, vì vậy binh pháp này là tuyệt nghệ của võ sĩ. Đạo của võ sĩ không bao gồm các đạo khác như Không giáo, Phật giáo, thi ca, hay vũ đạo. Mặc dù những thứ này không phải là một phần của “Đạo”, nếu người hiểu Đạo thật rộng, người sẽ nhận ra sự tồn tại của “Đạo” trong mọi sự. Người ta phải trau dồi, hoàn thiện Đạo riêng của mình.

Lợi ích của vũ khí trong binh pháp

Trong binh pháp, vũ khí phải được dùng đúng lúc và đúng chỗ.

Ở nơi chật hẹp, hoặc khi ở vào thế cận chiến với một đối thủ thì sử dụng đoản kiếm là tốt nhất. Còn trường kiếm có thể sử dụng hữu hiệu trong mọi tình huống.

Đại đao kém hơn so với thương trên chiến trường. Với cây thương người có thể chiếm thế thượng phong, đại đao là vũ khí có tính phòng ngự. Trong trận đấu giữa hai người ngang tài ngang sức thì người cầm thương có lợi thế hơn người cầm đại đao. Thương và đại đao đều có công dụng riêng, nhưng cũng đều không tiện dụng ở những nơi địa thế chật hẹp. Chúng không thể sử dụng để bắt giữ tù nhân. Chúng hoàn toàn là những loại vũ khí quan trọng trên chiến trường.

Bất luận thế nào, khi người chỉ học các kỹ thuật trong Đạo trường, người sẽ có cái suy tư hẹp hòi và quên mất cái chính đạo. Do vậy, người sẽ gặp khó khăn trong những cuộc giao thủ thực sự.

Cung chiếm ưu thế lúc khởi đầu một trận đánh, nhất là các trận chiến trên các cánh đồng, có thể nhanh chóng nhắm bắn vào giữa đám binh sĩ cầm thương. Tuy nhiên nó không đáp ứng được yêu cầu của các trận công thành hoặc khi kẻ địch ở xa hơn bốn mươi trượng. Do đó, ngày nay rất ít trường phái cung thuật cổ điển còn tồn tại. Thời nay những võ nghệ ấy không còn đất dụng nữa.

Bên trong thành quách, không vũ khí nào bằng được súng hỏa mai. Nó là vũ khí ưu việt nhất trên chiến địa trước khi các hàng quân giao tranh. Nhưng khi cận chiến thì súng lại trở nên vô dụng.

Một trong những ưu điểm của cung là người có thể thấy được đường tên bay và tùy nghi điều chỉnh đường ngắm, trong khi đó không thấy được

đường đạn của súng. Người phải hiểu được tầm quan trọng của điều này. Cũng tương tự như khi cầm cương một con ngựa, cần phải bền bỉ và kiên nhẫn, điều khiển vũ khí cũng vậy. Ngựa phải phi nước đại, còn kiếm và đoản kiếm cũng phải đâm chém như vũ bão. Thương và đại đao phải chịu được sức tấn công, cung và súng phải cứng cáp. Vũ khí phải mạnh mẽ hơn là tính trang trí.

Người không nên có một số loại vũ khí sở trường. Quá quen thuộc với một loại vũ khí là một sai lầm không khác gì hiểu biết sơ sài về cách sử dụng nó. Người không nên học đòi theo kẻ khác mà nên sử dụng những vũ khí người thành thạo. Đối với tướng sĩ cũng như binh lính, thích hoặc không thích một loại vũ khí nào đó đều không tốt. Người phải lĩnh hội sâu sắc về những điều này.

“Phách” trong binh pháp

Làm bất cứ việc gì cũng phải đúng “phách”, không khổ công thì không thể nắm bắt được thời cơ nhịp điệu, diễn biến trong binh pháp. Trong vũ đạo và diễn tấu âm nhạc, nắm bắt đúng nhịp phách là vô cùng quan trọng, vì chúng chỉ có nhịp điệu khi thời gian được tính đúng. Tính đúng thời gian và nhịp điệu cũng liên hệ đến các môn võ nghệ, bắn cung và bắn súng cũng như môn cưỡi ngựa. Mọi kỹ nghệ và khả năng đều có thời điểm.

Ngay cả với “Không” thì cũng phải có phách. Chữ phách tồn tại trong suốt cuộc đời của người võ sĩ, bất kể là khi đang lên hay lúc suy vi, khi hòa hợp cũng như lúc bất đồng... Tương tự, trong cái đạo của thương nhân cũng có thời cơ, lúc lãi thêm vốn hay lúc lỗ đi. Mọi chuyện lúc thịnh vượng và lúc suy vong, mọi chuyện đều bị phách nhịp khống chế. Người phải phân định được điều đó. Trong binh pháp, có rất nhiều thời cơ cần phải suy tính. Ngay từ khởi thủy, người phải biết được thời điểm thích hợp và thời điểm không thích hợp, tìm ra thời cơ liên quan trong mọi việc lớn hay nhỏ, nhanh hay

chậm, trước tiên phải quan sát thời cơ của khoảng cách và thời cơ của bối cảnh. Đây là nội dung chính yếu trong binh pháp. Thời cơ của bối cảnh đặc biệt quan trọng, nếu không binh pháp của người sẽ trở nên bất định.

Người chiến thắng trên chiến trường với chữ phách trong chữ “Không” sinh ra nhờ của tài trí khéo léo tính toán được thời gian: biết thời cơ của kẻ thù và nắm bắt được thời cơ thích hợp của chính mình.

Tất cả năm quyển nói chung đều giảng về phách. Người phải nghiêm túc suy ngẫm về điều đó.

Lời bạt cho Địa Chi Quyển

Nếu người ngày đêm rèn luyện Nhị Thiên Nhất Lưu, tinh thần của người sẽ tự nhiên mở ra. Như thế, binh pháp trên phạm vi đại thể cũng như binh pháp của một cuộc tử thí tay đôi sẽ được lan truyền khắp thiên hạ. Lý thuyết kiếm đạo của ta lần đầu tiên được ghi lại trong các quyển Địa, Thủy, Hỏa, Phong và Không. Đây là cái đạo cho những ai muốn đi theo binh pháp của ta.

1. Không suy nghĩ lệch lạc.
2. Tập luyện là con đường ngộ đạo.
3. Tinh thông bách nghệ.
4. Biết cái Đạo của bách nghệ.
5. Phân định sự được – mất trên thế gian.
6. Nuôi dưỡng khả năng thấu hiểu mọi việc.
7. Thấu hiểu các việc mà mắt trần không thấy được.
8. Lưu tâm các chi tiết nhỏ.
9. Không làm điều vô ích.

Khi bắt đầu tu luyện, nhất định phải khắc cốt ghi tâm các nguyên tắc trên. Nếu người không nhìn mọi sự bằng nhãn quan rộng lớn, người rất khó nắm được binh pháp chân truyền. Một khi người đạt được binh pháp này, thì dù gặp hai mươi hay ba mươi địch thủ, người cũng không bao giờ bị đánh bại. Trên tất cả, phải bắt đầu chú tâm vào binh pháp và tha thiết gắn bó với chính đạo, rồi người sẽ có thừa khả năng để hạ địch thủ trong các cuộc so tài và người có thể chiến thắng bằng nhãn lực của mình. Bằng luyện tập, người sẽ có thể thoải mái kiểm soát bản thân để đánh bại địch thủ bằng cơ thể của mình, và khi trải qua luyện tập hiệu quả người có thể dùng tinh thần mà hạ được cả chục người. Khi đạt đến trình độ đó thì người sẽ trở thành thiên hạ vô địch.

Hơn thế nữa, trong nghĩa rộng của binh pháp, cao nhân khéo léo thông lĩnh rất nhiều thuộc hạ, bản thân hành xử đúng đắn, quản lý lãnh địa và thu phục nhân tâm, bảo toàn luật của lãnh chúa. Nếu có một Đạo giữ cho tinh thần bất bại, củng cố bản thân và đạt được danh vọng thì đó chính là cái Đạo của binh pháp.

Ngày Mười hai tháng Năm,
năm Chính Bảo thứ hai (1645).

SHINMEN MUSASHI Teruo Magonojo

THỦY CHI QUYỀN

(mizu no maki)

Dẫn nhập

Tinh thần binh pháp của môn phái Nhị Thiên Nhất Lưu là tinh thần của Thủy. Thủy Chi Quyền giảng về các phương pháp chiến thắng với kiếm pháp của Nhị Thiên Nhất Lưu. Không thể dùng ngôn ngữ để cắt nghĩa Đạo một cách chi tiết, nhưng vẫn có thể lĩnh hội Đạo bằng trực giác. Hãy nghiên cứu cuốn sách này, đọc từng chữ và suy ngẫm. Nếu người hiểu ý nghĩa một cách thờ ơ tùy tiện qua loa đại khái, người sẽ lạc Đạo.

Các nguyên lý về binh pháp được viết ra đây dưới dạng các cuộc tỉ thí cá nhân, nhưng người phải suy rộng ra và nhờ đó hiểu được chiến lược của các trận chiến có hàng vạn người mỗi phe.

Binh pháp khác với những việc khác ở chỗ là nếu người hiểu nhầm dù chỉ một phần nhỏ của Đạo người sẽ bị lúng túng và lạc vào tà đạo.

Nếu chỉ đọc quyền sách này người sẽ không lĩnh hội được tinh túy của binh pháp. Phải thấm nhuần những gì được viết ra trong sách này. Không chỉ đọc, học thuộc hay mô phỏng, mà phải làm sao để người thu nạp những nguyên lý đó vào trong tâm, người mới có thể dung hòa chân ý (của binh pháp này) vào thân xác của người.

Tâm thế trong binh pháp

Nên giữ cho mình một tâm thế bình thản, bất kể lúc lâm trận hay trong cuộc sống thường ngày, người phải bình tĩnh lạnh lùng. Khi gặp tình huống, người mới không căng thẳng hay dao động bởi chính tâm thế của mình. Dù tinh thần có thanh thản thì cũng đừng thư giãn thể xác, dù thả lỏng thể xác

thì cũng không được để tinh thần trở nên uể oải. Đừng để thể xác ảnh hưởng đến tinh thần, cũng đừng để tinh thần chế ngự thể xác. Không nên quá sung hay quá xiù. Một tinh thần bị kích động sẽ trở nên yếu đuối, và một tinh thần chậm chạp cũng vậy. Đừng để đối phương nhìn ra tinh thần của người. Tâm thế của kẻ thấp bé cũng phải như một tráng sĩ, tâm thế của một tráng sĩ cũng phải giống một kẻ thấp bé. Dù vóc dáng người như thế nào, người đừng bị dẫn dắt sai lầm bởi các phản ứng của cơ thể. Với tinh thần cởi mở và thoải mái, người hãy suy ngẫm mọi sự từ góc nhìn cao hơn. Phải trau dồi trí tuệ và tinh thần của người để phân định: công bình, chính tà để thông hiểu Đạo của từng nghề trong bách nghệ. Khi người không thể bị người ta lừa gạt, đó là lúc người đã đạt được sự khôn ngoan mà binh pháp gọi là “Trí”.

“Trí” trong binh pháp khác với các sự việc khác. Ngay cả khi bị tấn công dồn ép trên chiến trường, người cũng không ngừng nghiên cứu các nguyên lý của binh pháp, thấu triệt đạo lý của nó từ đó người mới có được một ý chí kiên định.

Tư thế trong binh pháp

Vào thế thủ với đầu thẳng, mắt nhìn thẳng phía trước, không cúi xuống cũng không ngược lên, càng không quay sang trái, sang phải. Ấn đường không nhú lại. Mắt không được đảo vòng quanh hay chớp mà khép hờ. Với vẻ mặt điềm tĩnh, người phải giữ thẳng đường sống mũi, cánh mũi hơi phồng.

Giữ gáy cho thẳng, đòn lực vào đường chân tóc cũng như từ vai xuống khắp châu thân. Hai vai hạ thấp, hai hông thu gọn, người hãy dồn lực vào phần bắp chân tính từ đầu gối đến gót chân. Dồn lực vào bụng dưới để thót hông. Gài đoản kiếm vào đai sát bụng dưới, nhờ đó đai của người không bị lỏng lẻo. Điều này được gọi là “nêm kiếm”.

Trong mọi môn phái binh pháp, việc duy trì tư thế chiến đấu trong cuộc

sống hằng ngày và biến tư thế thường nhật của người thành một tư thế chiến đấu là vô cùng cần thiết. Người phải nghiên cứu kỹ điều này.

Nhãn pháp

Tầm mắt nhìn phải rộng và bao quát. Đây là cách nhìn “quan” và “kiến”. Quan thì mạnh còn kiến thì yếu.

Trong binh pháp, điều quan trọng là phải nhìn các sự vật ở nơi xa như thể đang ở gần và nhìn sự vật gần với một khoảng cách xa. Phải hiểu được kiếm của đối thủ và không bị chi phối bởi những chuyển động vô nghĩa của thanh kiếm đó. Đây là cốt tủy của binh pháp, người phải nghiên ngẫm cho kỹ càng. Nhãn pháp là giống nhau cả trong quyết đấu cá nhân lẫn binh pháp của một trận đánh lớn. Trong binh pháp, phải nhìn được cả hai phía mà không cần phải đảo mắt. Người có thể không nắm bắt được khả năng này một cách nhanh chóng. Hằng ngày hãy tập nhãn pháp được viết ra ở đây và đừng thay đổi dù trước mắt xảy ra bất cứ chuyện gì.

Thủ pháp với trường kiếm

Hãy nắm trường kiếm với một cảm giác thoáng rộng và thoải mái trong ngón cái và ngón trỏ trong khi ngón giữa không sát cũng không lỏng và các ngón cuối siết chặt. Không nên cầm kiếm một cách lỏng lẻo.

Khi người rút kiếm ra, người chỉ có mục tiêu duy nhất là chém ngã đối thủ. Khi chém đối thủ người không được thay đổi cách nắm và không được chùng tay. Khi bạt kiếm đối thủ hay đẩy nó ra hoặc ghìm nó xuống, người phải hơi thay đổi cảm giác của ngón cái và ngón trỏ. Quan trọng hơn hết, người phải quyết tâm khi chém đối thủ theo cách người nắm kiếm.

Thủ pháp cầm kiếm trong quyết đấu và trong thử kiếm đều giống nhau. Không có cái gọi là “cách cầm kiếm để chém người”.

Nói chung, ta không thích cứng nhắc trong thủ pháp cũng như kiếm pháp.

Tay cứng nhắc là một cánh tay chết. Mềm dẻo mới là một cánh tay sống. Người phải ghi lưu trong tâm trí điều này.

Bộ pháp

Về cách di chuyển chân: Các đầu ngón chân hơi rướn lên, gót chân trụ vững trên mặt đất. Dù di chuyển nhanh hay chậm, bước chân lớn hay nhỏ, chân người phải luôn giống như khi đi lại bình thường. Ba loại bộ pháp mà ta không thích là phi bộ, phù bộ và định bộ.

Trong Đạo binh pháp, “Âm dương bộ” rất quan trọng. Âm dương bộ có nghĩa là không di chuyển bằng một chân. Nó có nghĩa di chuyển đôi chân trái - phải và phải - trái lúc chém, lúc thu chiêu và lúc gạt kiếm. Người cũng không nên ưu tiên di chuyển chân nào cả.

Năm tư thế

Năm tư thế đó là: thượng đẳng, trung đẳng, hạ đẳng, tả cánh, hữu cánh. Mặc dù chia thành năm tư thế như vậy nhưng tất cả các tư thế đều nhắm mục đích duy nhất là để chém đối thủ. Không còn tư thế nào khác ngoài năm tư thế này.

Dù ở tư thế nào cũng đừng cố công suy nghĩ về tư thế, mà người nên tập trung nghĩ đến chém kẻ địch. Tư thế người có thể rộng hoặc hẹp tùy ý theo tình huống. Thượng đẳng, trung đẳng hay hạ đẳng là những tư thế vững chãi. Tư thế trái - phải tư thế linh hoạt. Tư thế tấn công trái - phải thích hợp trong hoàn cảnh phía trên bị chặn còn hai bên thoáng rộng. Quyết định dùng tư thế trái hay phải là tùy thuộc vào hoàn cảnh.

Cái tinh túy của Đạo nằm ở chỗ: Để hiểu thế nào là thủ thế, trước tiên người phải hiểu được tư thế trung đẳng. Tư thế trung đẳng là trung tâm của mọi tư thế. Nếu nhìn binh pháp với tư duy của trận đánh quy mô lớn thì tư thế trung đẳng tương đương vị trí của chủ tướng và bốn thế kia xoay theo vị

chủ tướng đó. Người phải hiểu được tầm quan trọng của việc này.

Đạo của trường kiếm

Biết được cái Đạo của trường kiếm có nghĩa là ta có thể dùng hai ngón tay để điều khiển thanh kiếm ta mang theo. Hiểu được đường loang tự nhiên của lưỡi kiếm, ta có thể loang kiếm một cách dễ dàng.

Nếu người có ý đồ học kiếm một cách nhanh chóng, người có thể hiểu nhầm Đạo. Để loang kiếm một cách đúng phép, người phải làm một cách trầm tĩnh. Nếu người tìm cách múa kiếm như với một cây quạt xếp hay với một thanh đoản kiếm, người sẽ lầm lẫn “vì phép chém đoản kiếm”. Người không thể dùng trường kiếm chém một người bằng phép chém đó.

Khi người cầm trường kiếm chém xuống, lúc hồi kiếm người phải nhắc thẳng nó lên; khi người đã chém xéo, người trở kiếm về theo cùng một đường như vậy. Hãy hồi kiếm một cách hợp lý với khuỷu tay dang rộng, vung kiếm mạnh mẽ. Đó là cái Đạo của trường kiếm.

Nếu người học sử dụng năm cách tiếp cận theo binh pháp của ta, người sẽ có thể múa kiếm một cách thuần thục. Người cần phải tập luyện chăm chỉ.

Năm cách tiếp cận (năm hướng)

I.

Cách tiếp cận thứ nhất là ở tư thế trung đẳng. Khi đối diện kẻ địch hãy chĩa mũi kiếm hướng vào mặt y. Khi đối thủ phản đòn, hãy đẩy và áp chế kiếm y về bên phải hoặc ép kiếm của y xuống dưới. Khi đối thủ tấn công bằng cách chém từ trên xuống, để chuyển hướng tấn công của đối thủ, giữ kiếm người để đỡ ngay lúc chém, và đúng lúc đối thủ tấn công lại thì chém vào hai cánh tay của y từ phía dưới. Đây là phương thức thứ nhất.

Năm phép tiếp cận là kiểu như vậy. Người phải liên tục luyện tập trường

kiếm để nắm bắt được chúng. Khi đã người đã nắm được cái Đạo trường kiếm của ta, người sẽ có thể chế ngự mọi đòn tấn công của địch. Ta đảm bảo Nhị Dao không có chiêu thức nào khác ngoài năm tư thế này. Điều quan trọng nhất vẫn là dốc công rèn luyện.

II.

Trong phép tiếp cận thứ hai, nắm trường kiếm ở phía trên đầu, từ tư thế thượng đẳng người chém kẻ địch từ trên đầu xuống ngay lúc y tấn công. Nếu y thoát được nhát chém, người hãy giữ kiếm ở đúng phương vị và vót kiếm từ dưới lên để chém vào y khi y tiếp tục tấn công. Có thể lặp lại phép chém từ dưới lên như vậy.

Phương thức này có nhiều cách biến hóa về nhịp điệu và tâm thế. Người sẽ hiểu được điều này nhờ luyện tập Nhất Lưu. Người sẽ luôn luôn chiến thắng với năm phương thuật của trường kiếm. Người phải miệt mài luyện tập.

III.

Trong phương thuật tiếp cận kiếm thứ ba, cầm kiếm ở tư thế hạ đẳng với dự cảm chém vào tay đối thủ từ dưới lên khi y tấn công. Khi người chém vào tay đối thủ, y có thể tìm cách chém bật kiếm người. Trong trường hợp này, người hãy chém ngang vào hai tay trên của y với một cảm giác “giao kiếm”. Điều này có nghĩa là từ tư thế hạ đẳng người chém vào đối thủ ngay lúc y tấn công.

Người sẽ thường xuyên gặp tình huống này, bất luận lúc người là người mới tập hay cao thủ kiếm thuật sau này. Người phải luyện cho được phép cầm trường kiếm.

IV.

Trong phép tiếp cận thứ tư, người đứng ở tư thế thủ bên trái. Khi đối

phương tấn công, người đâm vào tay y từ bên dưới. Khi người chém vào tay đối thủ, y tìm sẽ cách đánh bạt kiếm người xuống, người đỡ dọc theo đường kiếm của y với cảm giác như thể đang chém vào tay của đối thủ và vùng kiếm bạt chéo ở tầm ngang vai của người.

Đây là cái Đạo của trường kiếm, nhờ phương thuật này người chiến thắng bằng cách đỡ đòn tấn công của đối phương. Người phải nghiên cứu kỹ điểm này.

V.

Trong phép tiếp cận thứ năm, kiếm người ở tư thế thủ bên phải. Đồng thời với đòn tấn công của đối phương, người hãy đánh chéo lên từ dưới để vào tư thế thượng đẳng rồi chém thẳng từ trên xuống dưới.

Phương thuật này là thiết yếu để biết rõ được cái Đạo của trường kiếm. Nếu người sử dụng được phương pháp này, người có thể múa trường kiếm nặng nề một cách tự do thoải mái.

Ta không thể mô tả chi tiết hơn về năm phép tiếp cận đó. Người phải quen thuộc với Đạo “Kiếm thuật hài hòa” của ta, học cách tính toán nhịp phách trong binh pháp, nhìn thấu trường kiếm của đối thủ, quen với việc luyện tập năm phép tiếp cận ngay từ khi nhập môn. Người sẽ luôn chiến thắng bằng cách sử dụng năm phép tiếp cận cùng với cân nhắc nhịp đi và nhận biết tinh thần của đối thủ. Người phải nghiền ngẫm những điều này một cách cẩn thận.

Về thế thủ không thủ thế

Thế thủ không thủ thế có nghĩa là ta không cần đến năm tư thế kể trên.

Ngay cả như vậy, năm thế thủ vẫn tồn tại trong năm phép cầm trường kiếm. Khi người cầm kiếm, nhất định phải ở một trong năm tư thế đó để có thể dễ dàng chém đối thủ tùy theo tình huống, địa thế và khoảng cách với kẻ

địch. Từ tư thế thượng đẳng, khi tinh thần người giảm nhẹ, người có thể chuyển vào tư thế trung đẳng và từ tư thế trung đẳng người có thể nhắc kiếm lên một chút theo đúng kỹ thuật của người và vào tư thế thượng đẳng. Từ tư thế hạ đẳng người có thể nhắc kiếm lên một chút và vào tư thế trung đẳng theo đúng tình huống yêu cầu.

Tùy theo tình huống, nếu người chuyển kiếm từ thế thủ bên trái hoặc bên phải vào trung tâm, người sẽ ở vào thế trung đẳng hoặc hạ đẳng.

Nguyên lý này được gọi là “thế thủ bất thủ thế”.

Việc đầu tiên khi cầm kiếm trong tay là người phải có ý định chém đối thủ, bất kể bằng cách nào. Mỗi lần người đỡ, đánh, đâm, chém hay va vào lưỡi kiếm của đối thủ, người phải chém được đối thủ ngay từ một động tác như vậy. Đạt được điều này là việc thiết yếu. Nếu người chỉ chăm chăm đến đánh, đâm, nhảy lên hay chạm vào đối thủ thì người không thể tập trung vào việc thực sự chém trúng hấn ta. Trên hết mọi việc, người phải đưa ý nghĩ chém đối thủ vào hành động tấn công thì mới có thể chém được đối thủ. Người phải tìm hiểu thấu đáo vấn đề này.

Các tư thế và phương thuật này trong binh pháp của những trận đại chiến được gọi là “dàn trận”. Nó là tối quan trọng để thắng trận. Một thế trận cố định chỉ có đường chết. Hãy ghi nhớ điều đó.

Đánh một nhịp phách

Khi người áp sát kẻ địch, người chém y càng nhanh, càng trực tiếp càng tốt, không cần di chuyển thân pháp hay ổn định tinh thần, trong lúc y còn chưa kịp quyết định động thủ. Điều này được gọi là đánh đúng nhịp. Chớp nhịp di chuyển để chém trước khi kẻ thù quyết định rút lui hoặc giãn ra hoặc tấn công được gọi là đánh một nhịp phách.

Người phải không ngừng rèn luyện để đạt đến trình độ chớp thời cơ chém

trong chớp mắt.

Hai nhịp lưng (nhị yên)

Khi người tấn công và địch thủ lui còn nhanh hơn, vào lúc người cảm nhận là y đang căng thẳng, người giả vờ chém một đòn gió trượt. Trong khoảnh khắc y thư thái, người tiến lên và chém. Đây là kỹ thuật hai nhịp lưng.

Thực khó mà đạt được điều đó chỉ với việc đọc quyển sách này, thế nhưng người sẽ hiểu ngay với một chút chỉ dẫn.

Vô niệm vô tướng

Theo phương thuật này, khi kẻ địch tấn công cùng lúc người cũng quyết định tấn công, người hãy chém bằng cả thân xác và ý chí của người, chém kiếm từ “Không” bằng hai tay, và gia tốc thật mạnh. Đây là phép chém “vô niệm vô tướng”.

Đây là kỹ thuật chém kiếm quan trọng nhất, nó được sử dụng rất thường xuyên. Người phải luyện tập gian khổ để hiểu và nắm bắt được nó.

Phép chém lưu thủy

Phép lưu thủy được dùng khi người đang tương tranh với địch, kiếm gài kiếm. Khi địch giãn ra và rút lui nhanh bằng cách nhảy lùi ra sau với trường kiếm của y, người hãy rướn hết cơ thể và tinh thần, chém y một cách chậm rãi, để kiếm của người đi theo thân thể của người như làn nước đọng. Người có thể chém được đối thủ một cách chắc chắn nếu người học được phép chém này. Người phải nhận định được đẳng cấp của địch thủ.

Phép chém liên tục

Khi ta tấn công và địch thủ cũng tấn công, hai kiếm cùng vung lên, người hãy nhắm vào đầu, tay và chân địch thủ trong một đường kiếm, khi bằng một

đường kiếm người chém nhiều nơi cùng một lúc thì đường kiếm đó gọi là phép chém liên tục. Người phải tập đường kiếm này vì nó rất thường dùng. Với sự luyện tập kỹ lưỡng người sẽ có thể hiểu được chiêu thức đó.

Phép chém thạch hỏa

Phép chém này có nghĩa là khi hai trường kiếm giao nhau, người chém hết sức mà không cần nâng kiếm lên dù chỉ một chút. Điều này có nghĩa là chém thật nhanh bằng tay, thân hình và bằng chân. Cả ba đều chém một cách mãnh liệt. Nếu người luyện tập đầy đủ người sẽ có thể chém nhanh mạnh như vũ bão.

Phép chém hồng điệp

Phép chém này có nghĩa là đánh cho địch rơi trường kiếm. Phải để kiếm của y nằm trong tầm kiểm soát của ý chí người. Khi địch thủ thủ thế trước mặt người, có ý xuất chiêu, người dùng chiêu thạch hỏa hoặc “vô niệm vô tướng” dồn sức đánh mạnh vào trường kiếm của y. Nếu lúc đó người tập trung đánh cho rơi kiếm của y, chắc chắn y sẽ để rơi kiếm. Nếu người chăm chỉ luyện tập, thì người có thể dễ dàng đánh rơi kiếm của địch thủ bằng chiêu thức này. Người cần phải luyện đi luyện lại không ngừng.

Phép dụng thân thay kiếm

Còn được gọi là “dụng kiếm thay thân”. (Tachi Ni Kawaru Mi To Iu Koto) Thông thường ta di chuyển thân và kiếm cùng một lúc để chém địch thủ. Thường là ta phóng người tới trước rồi chém kiếm sau. Tuy nhiên, tùy theo phương thức tấn công của địch thủ ta có thể lao vào người y rồi vung kiếm chém. Nếu kẻ địch bất động, người có thể chém kiếm của y trước, nhưng thông thường chém vào thân thể y trước thì tốt hơn. Đây gọi là “nhân kiếm hợp nhất”. Người phải nghiên ngẫm kỹ điều này và tập cách chém.

Chém và xả

Chém và xả là hai chiêu khác nhau. Trong thế chém, dù là hình thức nào đi chăng nữa thì vẫn có tính cố định với một tinh thần dứt khoát. Trong khi đó, xả kiếm chỉ nhằm chạm vào kẻ địch. Ngay cả khi người xả rất mạnh và ngay cả khi kẻ địch bị giết chết thì đó cũng là xả. Khi người chém, tinh thần người phải kiên nghị. Người phải nhận định được sự khác biệt giữa hai cách đánh đó. Nếu thoát tiên người xả vào tay hoặc chân địch thủ thì sau đó người phải chém một cách mạnh mẽ quyết liệt. Tinh thần của “xả” là “chạm” vào. Khi người nhận ra được điều này, chém và xả sẽ cần phân định. Người phải học kỹ điều này.

Thân pháp “thu hầu”

Thân pháp này nhằm không dang rộng hai tay. Chủ ý là nhanh chóng thu lại hoàn toàn không để hai tay bung ra trước lúc kẻ địch chém. Nếu người chủ ý không dang tay ra thì cố nhiên người ở cách xa đối thủ, tinh thần lúc đó là toàn thân người nhanh chóng nhập nội áp sát đối thủ. Khi người đã vào bên trong tầm tay thì toàn thân của người trở nên dễ dàng di chuyển để nhập nội. Người phải tìm hiểu điều này đến nơi đến chốn.

Thân pháp keo sơn

Tinh ý của thân pháp keo sơn là dán chặt vào kẻ địch và không tách ra khỏi y. Khi nhập nội, người phải gắn chặt với đối thủ bằng cả đầu mình và đôi chân. Người ta dễ dàng di chuyển đầu và chân còn thân thì chặm chạp. Người phải bám đối thủ chặt như hình với bóng, không để ra một kẽ hở nào giữa thân thể người và kẻ địch. Người phải học cho tốt thân pháp này.

Tranh cao

Tranh cao có nghĩa là tìm cách ở thế cao hơn đối thủ mà không cúi người khi lâm trận. Khi tiếp cận đối thủ, người đừng do dự, hãy duỗi chân, rướn hông và rướn cổ để tranh cao với y. Khi người nghĩ rằng đã thắng và cao hơn

y, người hãy đâm kiếm quyết liệt. Người phải học điều này.

Niêm kiếm

Hai bên giao tranh bằng trường kiếm, khi tiếp chiêu đòn tấn công mạnh mẽ của đối thủ người phải giữ trường kiếm của mình gắn chặt với kiếm của đối thủ. Cái đạo của niêm kiếm không phải là đánh mạnh mà là ghìm kiếm thật chặt không để chúng rời nhau. Tốt nhất là tiếp cận đối thủ càng nhẹ nhàng càng tốt khi chém kiếm vào kiếm của đối thủ để niêm chặt lại. Sự khác biệt giữa niêm và gài là việc niêm kiếm thì vững còn gài thì yếu. Người phải phân biệt rõ điểm khác nhau này.

Đánh bằng thân

Chiêu đánh bằng thân là đưa thân mình nhập nội áp sát đối thủ. Ý nghĩa sâu xa của nó là dùng chính thân thể người để tấn công đối thủ, hơi nghiêng mặt qua một bên và dùng vai trái hích vào ngực đối thủ. Tiếp cận đối thủ với tinh thần đẩy văng kẻ thù ra xa, hích mạnh hết sức giữa hai hơi thở được kiểm soát. Nếu người đạt được phương thuật nhập nội đối phương như vậy, chiêu này của người sẽ có thể đánh y bật xa mười đến hai mươi trượng. Thậm chí có thể đẩy y vào chỗ chết. Người hãy luyện tập cho tốt.

Ba cách phòng ngự

Có ba phương thuật để đỡ một đòn chém:

Đầu tiên, bằng cách đẩy trường kiếm của đối thủ về phía bên phải của người như thể là người đang đâm vào mắt y lúc y vừa mới xuất chiêu.

Hoặc, đỡ bằng cách đẩy trường kiếm của địch thủ về hướng mắt phải của y với cảm giác như muốn cắt cổ y.

Hoặc, người dùng đoản kiếm, người không lưu tâm đến việc đỡ trường kiếm của đối thủ, né mình và nhanh chóng nhập nội. Năm tay trái đâm vào

mặt y.

Đây là ba phương thuật để đỡ, người phải luôn nhớ trong đầu. Để làm được điều này cần phải luyện tập.

Kỹ thuật giao đấu đâm thẳng vào mặt

Đâm thẳng vào mặt có nghĩa là khi đối mặt với kẻ địch, chủ đích của người là đâm mũi kiếm vào mặt đối thủ, thuận theo hướng lưỡi kiếm tấn công. Khi tinh thần của người là đâm kiếm vào mặt đối thủ, mặt và thân người của y trở nên dễ dàng khống chế, vì thế người sẽ có nhiều cơ hội để chiến thắng. Người phải tập trung vào vấn đề này. Khi lâm trận và thân xác đối thủ trở nên dễ khống chế thì người có thể nhanh chóng chiến thắng, người không được quên ý định đâm vào mặt đối thủ. Người phải truy tầm giá trị của chiêu thức này qua chuyên luyện.

Đâm vào tim

Đâm vào tim có nghĩa là trong hoàn cảnh giao đấu tại nơi có chướng ngại phía trên và hai bên, hoặc bất luận là khó chém đến đâu, người phải đâm đối thủ. Người phải xia vào ngực của y mà không để mũi kiếm của người chao đảo, làm cho đối thủ nhìn thấy sống vuông của kiếm và tưởng chủ đích của người là gạt đường kiếm của y. Tinh thần của nguyên lý này được ứng dụng khi người mệt mỏi hay vì một lý do gì đó khiến trường kiếm của người không chém được. Người phải hiểu được cách vận dụng chiêu này.

Quát thét

Quát thét có nghĩa là khi địch tìm cách phản đòn, ta lập tức phản công lại từ bên dưới như thể muốn đâm vào y, cố gắng ghìm y xuống. Rồi chớp thời cơ, ta vừa chém vừa quát thét. Khi đâm lên: “Katsu” và khi chém “Totsu”! Cơ hội như vậy thường lặp đi lặp lại khi hai bên giao thủ. Quát thét phải đúng cách nhằm kết hợp đồng bộ nhất chém cùng với việc nâng trường kiếm

lên như thể để đâm địch thủ. Người phải tập chiêu thức này bằng cách tập luyện đi luyện lại nhiều lần.

Tạt đỡ

Tạt đỡ ở đây có nghĩa là khi giao kiếm với địch thủ, người sẽ đỡ đòn tấn công của đối phương theo nhịp “chát-chát”, vừa gạt kiếm đối phương vừa chém vào y. Cái chủ ý của gạt đỡ không nhằm để đỡ hoặc để gạt kiếm một cách mạnh mẽ, mà nhằm gạt gạt kiếm của đối thủ cùng lúc y tấn công, rồi chủ động chém y thật lẹ. Nếu người nắm được thời điểm gạt kiếm thì dù hai kiếm vỗ vào nhau mạnh đến mức nào chẳng nữa, mũi kiếm của người cũng không bật lui dù chỉ một chút. Người phải tìm cách hiểu đầy đủ để nhận ra được điều này.

Phép chống lại đám đông

Phép chống lại đám đông được áp dụng khi đơn độc chiến đấu chống lại nhiều người. Người hãy rút cả trường kiếm lẫn đoản kiếm và tạo ra thế thủ dang rộng về hai bên phải và trái. Xoay vòng thật rộng từ trái qua phải rồi lùi xuống. Kẻ thù có thể tấn công từ bốn hướng nhưng phải dồn chúng về một phía. Khi kẻ thù tấn công, người hãy quan sát và nhận ra được kẻ nào tấn công đầu tiên và kẻ nào tiếp theo đó, trong khi hai kiếm thay phiên nhau chém trái-phải. Đứng chờ là thất sách. Người hãy luôn luôn nhanh chóng thay đổi thế thủ trái-phải, chém đối thủ khi chúng tiến đến, dồn chúng về phía chúng đang lao tới. Dù làm thế nào đi nữa, người cũng phải tìm cách đẩy chúng dồn về một phía như cách người ta buộc một xâu cá, và khi chúng đã chồng chất lên nhau thì người hãy chém mạnh đùng để chúng có chỗ để di chuyển.

Nên luyện tập cùng nhiều người, tạo thành phản xạ có điều kiện, như thế một mình người có thể đánh thắng được mười, hai mươi người. Hãy chăm chỉ luyện tập, người sẽ lĩnh hội được ý nghĩa sâu xa của nó.

Lợi thế của quyền cước

Người có thể biết được cách chiến thắng với trường kiếm bằng sử dụng binh pháp, nhưng những chỗ tinh tế và thần diệu nhất lại không thể dùng ngôn từ câu chữ để biểu đạt. Chỉ có thể lĩnh hội được thông qua việc rèn luyện.

Khẩu quyết: “Qua trường kiếm thể hiện chân đạo binh pháp.”

Nhất phát

Người có thể nắm chắc chiến thắng với tinh thần “nhất phát”. Nếu người bỏ công theo đuổi con đường này thì binh pháp sẽ xuất phát từ tâm và người sẽ có khả năng chiến thắng theo ý muốn của mình. Người phải chuyên tâm luyện tập.

Nguyên lý “thân thụ”

Thân thụ là cách thức mà chân đạo của Nhị Thiên Nhất Lưu được truyền thụ và kế thừa.

Khẩu quyết: Thân thụ ngôn giáo (giảng giải bằng lời và lấy mình làm gương).

Lời bạt cho Thủy Chi Quyển

Trên đây chỉ là cương mục của kiếm thuật phái Nhất Lưu. Để học được cách chiến thắng bằng trường kiếm trong binh pháp, trước tiên phải nắm được năm tư thế và năm phép tiếp cận, cảm nhận sâu sắc cái đạo của trường kiếm trong tâm thể người. Người phải hiểu được tinh thần và thời cơ, nắm giữ trường kiếm một cách tự nhiên. Thân pháp và bộ pháp của người phải hài hòa với ý chí. Bất luận là chiến đấu chống một hay nhiều người thì người cũng sẽ hiểu giá trị của binh pháp.

Hãy nghiên cứu nội dung của tập Thủy Chi Quyển này, dành thời gian

nghiêm ngẫm từng đề mục một, và qua các trận giao đấu với kẻ địch, người sẽ dần lĩnh hội được tinh túy của “Đạo”.

Suy sâu nghĩ kỹ, bình tâm tĩnh tại, tiếp thu ưu điểm. Hãy duy trì tinh thần mỗi khi đọ kiếm với kẻ thù.

Con đường thiên lý bắt đầu từ những bước chân đầu tiên như thế, hãy bước đi từng bước từng bước một.

Hãy nghiên cứu binh pháp qua năm tháng để đạt được tinh thần võ sĩ đạo. Hôm nay phải chiến thắng bản thân mình của ngày hôm qua, ngày mai sẽ là chiến thắng của người trước các đối thủ tầm thường. Sau này, để hạ được những tay kiếm thượng thừa, người hãy rèn luyện theo quyển sách này, đừng để ý chí người bị dao động. Cho dù hạ được đối phương, nếu điều đó không căn cứ theo những gì đã học được thì đó không phải là chính đạo.

Nếu người đạt được Đạo của chiến thắng này, người sẽ có thể lấy một người địch mười người. Kiếm thuật, cái mà người đã lĩnh hội được trong các cuộc giao tranh và tỉ thí, sẽ là thứ còn lại mãi.

Ngày Mười hai tháng Năm
năm Chính Bảo thứ hai (1645).

SHINMEN MUSASHI Teruo Magonojo

HỎA CHI QUYỀN

(hi no maki)

Dẫn nhập

Trong Hỏa Chi Quyền của binh pháp Nhị Thiên Nhất Lưu, ta ví “Hỏa” với các trận chiến. Vì vậy, trong quyền này ta sẽ bàn về sách lược thắng bại trong chiến đấu. Thoạt tiên, thiên hạ thường nghĩ một cách thiển cận về lợi ích của binh pháp. Nếu chỉ dùng đầu ngón tay thì họ cũng chỉ có thể biết cái dụng của một vài phân nơi cổ tay họ. Họ có thể cho một cuộc tỉ thí được quyết định như với một cái quạt xếp chỉ bằng với cánh tay trước của họ, họ chuyên chú vào những khéo léo, tiểu xảo, họ học những mảnh lời chẳng hạn như các động tác tay chân với cây kiếm trúc.

Trong các cuộc tỉ thí cá nhân, để chiến thắng, người ta thường cố ý đầu tư công sức và thời gian cho những tiểu xảo, như vươn dài cánh tay, tăng thêm lực ngón tay để nó có tác dụng kéo dài cánh tay, để tăng thêm ưu thế trước đối thủ; kẻ khác lại tập trung rèn luyện sự khéo léo linh hoạt của chân tay để tăng cường uy lực, tấn công nhanh hơn.

Binh pháp của ta không hứng thú với những tiểu xảo như thế. Trong binh pháp này, việc luyện tập để hạ thủ kẻ địch, trải qua nhiều loại tương thủ khác nhau, nhiều cuộc chiến đấu sống còn, khám phá ra ý nghĩa của cuộc sống và cái chết, học được cái Đạo của kiếm pháp, đoán định được chiêu thức và sức mạnh của những cuộc tấn công và hiểu được cái Đạo của lưỡi kiếm và sống kiếm.

Người không thể ứng dụng được các kỹ thuật tiểu xảo, nhất là khi địch mang đầy đủ giáp trụ. Cái Đạo binh pháp của ta là phương pháp chắc chắn để chiến thắng khi chiến đấu để bảo vệ mạng mình chống lại năm mươi

người. Không có gì sai trong cái nguyên lý “một người thắng mười người, ngàn người thắng vạn người”. Người phải nghiền ngẫm nguyên lý này. Lẽ tất nhiên người không thể tập hợp hàng ngàn hàng vạn người để luyện tập mỗi ngày. Nhưng người có thể trở thành bậc thầy trong binh pháp bằng cách tập luyện đơn độc với kiếm của người, nhờ đó mà hiểu được kế sách của kẻ địch, sức mạnh và chiến thuật của chúng và hiểu được chiến lược để chiến thắng hàng vạn địch thủ.

Bất cứ ai muốn thấu triệt được cái tinh hoa của binh pháp này phải cần cù nghiền ngẫm và đêm ngày luyện tập. Nhờ đó sẽ chuốt được tuyệt kỹ của mình, giải phóng bản thân và nhận ra khả năng phi thường của mình. Y sẽ có quyền lực thần diệu.

Đó là thành quả tự nhiên của việc luyện tập binh pháp.

Tùy theo địa thế

Người phải quan sát hiện trường.

Nên đứng tại vị trí quay lưng về phía mặt trời, với thế thủ với mặt trời ở sau lưng ta. Nếu hoàn cảnh không cho phép ta làm điều đó thì phải tìm cách làm cho mặt trời ở phía bên tay mặt ta.

Trong nhà, cũng phải cố gắng để mặt trời chiếu từ sau lưng hay phía bên tay mặt. Phải đảm bảo là mặt sau của ta không có nguy hiểm và bên trái có đủ khoảng trống để chiến đấu, bên phải thủ kiếm. Lúc trời tối, khi ta có thể thấy được địch, hãy giữ cho ánh lửa chiếu từ sau lưng và lồi vào bên tay trái. Bằng không thì ta phải vào thế thủ như đã nói trên đây. Ta phải ở thế thượng phong đối với kẻ địch và thủ thế ở những nơi hơi cao một chút, để quan sát chúng từ trên cao. Chẳng hạn, trong một ngôi nhà thì có thể đứng cạnh Kamiza.

Khi vào cuộc chiến đấu, phải luôn luôn cố gắng truy đuổi kẻ địch về phía

tay trái của ta. Phải dồn y vào những chỗ cụt và cố gắng giữ cho lưng y tựa vào những góc chết.

Khi kẻ địch bị dồn vào một thế bất lợi, đừng để y quan sát chung quanh, phải chú tâm truy đuổi đến cùng để ghìm y xuống. Dù trong nội thất, phải dồn kẻ địch vào ngưỡng cửa, cửa vào, cửa chính, hành lang, dãy cột, và không để y rảnh trí thấy được tình huống của y.

Hãy luôn luôn thúc ép đối phương vào nơi hiểm địa, đầy chướng ngại. Lợi dụng đặc tính của địa hình để giành thế thượng phong và chiến đấu từ vị trí đó. Người hãy suy ngẫm và luyện tập chuyên cần trong việc này.

Ba chiến thuật để đoạt trước thời cơ quyết định

Chiến thuật đầu tiên để ngăn chặn đối thủ là chủ động tấn công, được gọi là “Ken no sen” (lung lạc đối thủ).

Chiến thuật thứ hai khi đối thủ tấn công trước, phải tận dụng mọi khả năng để đoạt thời cơ. Nó được gọi là “Tai no sen” (đoạt thời cơ quyết định trong khi phòng thủ).

Chiến thuật thứ ba là đoạt thời cơ khi cả hai bên địch và ta cùng tấn công, được gọi là “Tai tai no sen” (đoạt thời cơ quyết định trong khi đối kháng).

Không có chiến thuật nào khác để chiếm ưu thế ngoài ba chiến thuật này. Vì chiếm ưu thế thì sẽ thắng được nhanh chóng, cho nên đây là một trong những vấn đề mấu chốt của binh pháp. Có nhiều thứ liên quan đến việc chiếm ưu thế. Người phải lợi dụng tối đa tình huống, nhìn thấu tâm lý kẻ thù để nắm được sách lược của y và chiến thắng y.

Đoạt trước thời cơ quyết định là một vấn đề rất khó có thể diễn đạt rõ ràng bằng ngôn từ. Nó liên quan đến rất nhiều chi tiết, mà tình huống trong chiến đấu lại vô cùng phức tạp. Để thực hiện được việc đoạt trước thời cơ quyết định, mấu chốt là phải nắm bắt đúng thời điểm. Chỉ có người hiểu rõ ý đồ

của kẻ địch và tinh thông binh pháp mới biết cách đoạt trước thời cơ quyết định.

ĐỆ NHẤT PHÁP – Ken no sen (Huyền chi tiên)

Khi người quyết định tấn công, người hãy bình tĩnh và nhanh chóng phóng tới khiến cho địch thủ phải chùn bước. Hoặc người có thể tiến lên với dáng vẻ mạnh bạo, cùng với một tinh thần cẩn trọng khiến cho địch thủ bị ngăn khựng lại.

Hoặc cách khác, khi tiến lên tinh thần càng dũng mãnh càng tốt và khi đến gần đối thủ, người xông lên nhanh hơn lúc bình thường khiến y bị chao đảo và trong thoáng chốc bị chế ngự.

Hoặc là với một tinh thần bình tĩnh, người hãy tấn công liên tục dồn ép đối thủ từ đầu đến cuối. Yếu quyết là thắng ngay trong nội tâm của địch.

Các chiến thuật này đều gọi là Ken no sen.

ĐỆ NHỊ PHÁP – Tai no sen (Đãi chi tiên)

Khi kẻ địch bắt đầu tấn công, ta vẫn vững như bàn thạch nhưng làm ra vẻ yếu đuối. Khi kẻ địch dần sát vào, ta bắt ngờ lui lại như có ý định nhảy tránh một bên, rồi đột nhiên lao vào tấn công quyết liệt, ngay lúc ta thấy kẻ địch buông lỏng. Đây là một cách.

Hoặc là vào lúc kẻ địch tấn công, người hãy tấn công một cách mạnh mẽ hơn nữa, quan sát kỹ nhịp tấn công của địch, chỉ cần y lỡ nhịp một chút người sẽ lợi dụng sai nhịp mà chuyển từ phòng ngự sang tấn công để chiến thắng.

Đó là nguyên lý của Tai no sen.

ĐỆ TAM PHÁP – Tai tai no sen (Thê thê chi tiên)

Khi địch tấn công nhanh chóng, người phải tấn công một cách mạnh mẽ

và bình tĩnh, nhằm vào nhược điểm của y khi y đến gần và quyết liệt đánh bại y.

Hoặc là nếu địch thủ bình tĩnh tấn công, người hãy quan sát nhất cử nhất động của y, với một thân pháp uyển chuyển người hòa nhập vào động tác của y lúc y đến gần. Rồi gia tăng tốc độ tấn công và chém y một cách quyết liệt.

Đây là chiến thuật Tai tai no sen.

Những điểm này chẳng thể giải thích rõ ràng bằng ngôn từ, người phải nghiên ngẫm nghiên cứu những gì được viết ra nơi đây. Với ba cách nghênh địch này, người phải phán đoán tình hình. Điều này không có nghĩa là người luôn luôn động thủ trước; nhưng nếu địch thủ ra tay trước thì người có thể dẫn dụ được y theo người. Trong binh pháp, ta thực sự đã thắng khi ngăn chặn được đối thủ, do vậy, người phải luyện tập tốt để đạt được điều này.

Đè chiếc gối xuống

“Đè chiếc gối xuống” có nghĩa là không cho phép đầu của đối thủ ngóc dậy.

Trong các cuộc giao đấu, để cho địch thủ dẫn dụ là hạ sách. Người phải luôn luôn ở trong tư thế có thể dẫn dắt đối thủ theo ý mình. Lẽ tất nhiên đối thủ cũng nghĩ đến việc đó nhưng y không thể ngăn chặn được người nếu người không để cho y ra tay.

Trong binh pháp, người phải ngăn chặn địch thủ khi y vừa manh tâm xuất thủ, người phải đè nhất tâm của y và vung ra khỏi tay y khi y tìm cách quật người. Đó là ý nghĩa của câu “đè chiếc gối xuống”. Một khi người đã nắm được nguyên lý này thì dù địch thủ tìm cách sử dụng chiêu thức gì đi nữa trong cuộc thư hùng, thì người cũng sẽ thắng ngay từ trước và loại bỏ địch thủ. Chủ ý là kiểm soát sự “tấn công” của y ngay ở âm “tả”, khi y “nhảy” thì

kiểm soát bước nhảy ngay từ âm “nh” và kiểm soát đường “chém” của y ngay từ âm “ch”.

Điều quan trọng trong binh pháp là loại được các hành động có lợi cho địch thủ và dẫn dụ y làm những động tác bất lợi. Tuy nhiên, làm như vậy thì mới chỉ có tính cách tự vệ. Trước tiên, người phải hành động theo đúng Đạo binh pháp, loại các kỹ thuật của địch thủ, quấy nhiễu ý đồ của y nhờ đó trực tiếp kiểm soát y.

Khi người làm được điều này, người sẽ là một vị thầy trong binh pháp. Người phải luyện tập nhiều và nghiền ngẫm nguyên lý “đè chiếc gối xuống”.

Vượt cạn

“Vượt cạn” cũng như vượt qua biển lớn ở một eo biển hẹp hoặc vượt hàng trăm hải lý biển cả ở một nơi dễ dàng qua lại. Ta tin “vượt cạn” thường hay xảy đến trong đời người. Nó mang ý nghĩa là ta giương buồm dù các bằng hữu khác vẫn ở lại bến tàu, ta biết rõ luồng lạch, biết con tàu của mình vững chắc và vì biết hôm nay tốt ngày. Khi mọi điều kiện cần thiết đã đạt được và có thể có gió thuận hoặc gió đàng đuôi thì hãy căng buồm lên. Nếu gió đổi chiều trong khi chỉ còn vài hải lý là tới đích, thì người phải chèo vượt khoảng cách ngắn ngủi còn lại mà không cần đến buồm.

Nếu người đạt tới tinh thần này thì nó có thể áp dụng cho cuộc sống hằng ngày của người. Người phải luôn luôn nghĩ đến việc “vượt cạn”.

Trong binh pháp, nhất là trong khi giao đấu việc “vượt cạn” cũng rất quan trọng. Khi đã phân định khả năng của đối thủ và tự biết các ưu điểm của chính mình, người hãy vượt cạn ở điểm thuận lợi như một thủy thủ tài ba vượt hải lộ. Nếu người đã vượt cạn thành công, người mới có thể an tâm được. “Vượt cạn” có nghĩa là tấn công vào chỗ lợi thế, là nhược điểm của đối thủ, và chiếm được thế thượng phong.

Đây là cách mà binh pháp chiến thắng trong trận đánh lớn. Tinh thần “vượt cạn” là thiết yếu trong binh pháp đại chiến trường cũng như ở các trận quyết đấu ít người.

Người hãy nghiên ngẫm kỹ càng từng vấn đề lớn nhỏ của binh pháp, nắm được tinh hoa cốt tủy trong đó, người sẽ giành chiến thắng trong mọi trận quyết đấu.

Hiểu rõ thế địch

“Hiểu rõ thế địch” có nghĩa là nắm được cách bày binh bố trận của địch. Biết thế địch đang mạnh hay yếu? Bằng cách quan sát cách bày binh của quân địch và ứng với cách bày binh đó người sẽ hiểu rõ thế địch nhờ vậy sẽ chiếm được ưu thế, người có thể phá được thế trận của địch và theo đó mà điều binh khiển tướng. Theo đó người có thể giành được chiến thắng bằng nguyên lý binh pháp này vì người ra trận từ thế thượng phong.

Trong một trận tỉ thí, người chặn địch và tấn công sau khi đã nhận ra y thuộc môn phái nào, thấy được tài nghệ cũng như các ưu điểm và nhược điểm của y. Và rồi người hãy “xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị”, sau khi nắm vững được khoảng cách và phong thái của y cũng như thời điểm thích hợp.

Muốn làm được như vậy, cần có tư duy sâu sắc và khả năng quan sát nhạy bén. Có như thế người mới có thể nắm rõ suy nghĩ của địch như lòng bàn tay, người sẽ không còn câu nệ binh pháp trong khi ứng dụng cụ thể, mà hiểu cách vận dụng nó để chiến thắng. Người hãy nghiên ngẫm những lời ta nói và luyện tập trong thực tiễn.

Đạp kiếm

Đạp kiếm là một nguyên lý thường được dùng trong binh pháp. Trước tiên, trên bình diện đại thể, sau khi địch kết thúc đợt tấn công thứ nhất, sẽ có thời điểm sắp xếp lại hỏa lực, lúc này chúng sẽ nhồi đạn vào pháo hoặc lấp

tên vào cung, nếu khi đó người vẫn chưa sẵn sàng tấn công thì sẽ mất đi cơ hội đoạt thời cơ. Vì vậy, việc người cần làm là: nhân sơ hở khi địch tạm ngưng nghỉ, lập tức ra tay phản công.

Khi tấn công, quan trọng nhất là phải “nhanh”. Chỉ cần người đủ nhanh, dù kẻ địch dùng vũ khí nào chẳng nữa, đều có thể bị người “chà đạp”, không cựa quậy được. Người phải nhận thức rõ về cách thức, đường lối tiến công của địch, sau đó mới có thể “đạp” trúng chỗ hiểm của chúng.

Trong trận tử thí, ta không thể chiến thắng hoàn toàn bằng cách chém theo nhịp phách, tiếp theo cuộc tấn công của đối thủ bằng trường kiếm. Ta phải đánh bại y ngay khi y mới khởi sự tấn công, với ý là dùng chân đạp y xuống khiến cho y không thể trỗi dậy để tấn công được nữa.

“Đạp” không có nghĩa đơn thuần là đạp bằng chân. Hãy đạp bằng toàn thân, bằng ý chí và lẽ tất nhiên là đạp và chém với trường kiếm. Người phải kiện toàn tinh thần nghĩa là không để cho địch tấn công thêm lần nữa. Đó là tinh thần ngăn chặn bằng mọi cách. Một khi đã chạm trán với địch, người không chủ tâm chỉ đánh y mà thôi, vì vậy phải ra tay kiên quyết, dứt khoát, đánh cho địch đòn chí mạng.

Người hãy suy nghĩ kỹ càng điều ta nói.

Tri quy

Mọi việc đều có thể ngã quy. Nhà cửa, thân thể và địch nhân ngã quy khi nhịp sống của chúng bị xáo trộn.

Trên phương diện binh pháp, đại thể khi quân địch bắt đầu quy xuống, người phải truy đuổi, không để địch thoát thân. Nếu người không biết được khoảnh khắc ngã quy của địch thủ thì chúng sẽ rất nhanh chóng phục hồi sinh lực.

Trong trận tương thủ, hãy chớp thời cơ khi kẻ địch hụt hẫng và ngã quy.

Nếu người để cơ hội này qua đi, y có thể phục hồi và sẽ không sợ hãi như trước. Hãy chú mục vào địch thủ khi y ngã quy và truy diệt y, tấn công y, khiến kẻ địch không có cơ hội hồi phục.

Người hãy thực hành điều đó. Sự tấn công truy đuổi phải được thực hiện với một tinh thần dũng mãnh, người phải chém ngã địch thủ để y không thể phục hồi lại tư thế của y. Người phải hiểu được một cách triệt để đòn ngã đối thủ và hãy trải nghiệm lời ta nói trong thực tiễn.

Biến thành kẻ địch

Biến thành kẻ địch có nghĩa là tự đặt mình vào vị trí của đối thủ. Thiên hạ thường nghĩ một kẻ cướp bị kẹt trong nhà là một địch thủ rất mạnh. Thế nhưng, nếu ta biết “đặt mình vào tên trộm” thì chúng ta sẽ cảm thấy ngay là cả thế giới đang chống lại chúng ta và không còn đường để thoát thân. Kẻ bị đóng kín trong nhà là một con trĩ. Kẻ đi vào bắt y là một con điều hâu. Người hãy nghiền ngẫm điều này.

Trong binh pháp, thiên hạ thường bị ấn tượng là kẻ địch hùng mạnh do đó có chiều hướng tỏ ra dè dặt, cẩn trọng. Nhưng nếu có trong tay những quân sĩ thiện chiến và người hiểu được các nguyên lý về binh pháp, và người biết làm cách nào để phá địch thì người chẳng có gì để phải ưu tư cả.

Trong tương thủ cũng vậy, người hãy đặt mình vào vị trí của kẻ địch. Nếu người nghĩ “Đây là một kẻ tinh thâm binh pháp, một bậc thầy”, thì chắc chắn người sẽ thua.

Người nên tìm hiểu thấu đáo vấn đề này.

Phóng tứ thủ

Phóng tứ thủ được dùng khi người và địch thủ đang giao tranh với một quyết tâm tương tự và việc thắng bại không phân định được. Người phải bỏ ngay chủ ý của mình lúc đó và chiến thắng bằng một phương pháp khác.

Trong binh pháp khi có tinh thần tứ thủ, người đừng bỏ cuộc. Đây là vấn đề sinh mệnh. Người hãy gạt bỏ ngay tức khắc chủ ý của mình và chiến thắng với kỹ thuật mà địch thủ không ngờ trước. Trong một trận tương thủ, khi ta nghĩ là đã bị rơi vào thế tứ thủ, ta phải chiến thắng kẻ địch bằng cách thay đổi ý nghĩ và áp dụng kỹ thuật thích hợp với hoàn cảnh.

Người phải phân định rõ ràng điều này.

Di ảnh

Di ảnh được dùng khi ta không thấy rõ được ý đồ của địch.

Trong các trận chiến quy mô lớn, khi người không thấy được thế trận của địch, người hãy tỏ ra là mình đã chuẩn bị chu toàn xuất trận mạnh mẽ khiến y phải phát lộ kế sách của y. Một khi đã thấy được sách lược của địch thủ thì ta sẽ dễ dàng chiến thắng với đối sách của ta.

Trong trận thư hùng cá nhân, nếu địch thủ thủ thế một bên hoặc phía sau với trường kiếm khiến ta không thấy được ý đồ của y, thì phải sử dụng hư chiêu và buộc kẻ địch phải xuất trường kiếm ra vì nghĩ là đã thấy được chủ ý của ta. Lợi dụng việc đó, ta có thể chắc chắn giành được thắng lợi. Nếu ta lơ là sẽ không bắt đúng thời điểm.

Người hãy cố công nghiên ngẫm điều này.

Úc ảnh

Úc ảnh được dùng khi ta thấy được rõ ràng chủ ý tấn công của địch.

Trong trận chiến quy mô lớn, khi địch thủ tấn công với một sách lược đặc biệt, nếu người chứng tỏ cho y thấy quyết tâm kiềm chế y, hùng khí của người sẽ tràn ngập y và y sẽ thay đổi sách lược. Dựa theo đó người cũng thay đổi sách lược, giành thế chủ động và đạt chiến thắng.

Trong một trận tỉ thí, khi đối thủ tiến công mạnh mẽ, người phải tìm cách

ngăn chặn thể tiến công của y, đánh vào ý thức tiến công của y, nhân lúc y do dự để giành lấy thời cơ quyết định.

Hãy nghiên cứu kỹ lưỡng điều này.

Thuật “cảm nhiễm”

Ý niệm “truyền nhiễm” hiện hữu trong mọi việc. Con buồn ngủ và ngáp đều có thể lan truyền. Thời gian cũng vậy.

Trong trận chiến quy mô lớn, ta có thể khiến địch thủ lơ là trong phòng thủ. Khi chúng đang ở trong trạng thái dao động và tỏ ra mất kiên nhẫn, người hãy lộ vẻ thản nhiên, thư thái, không phòng bị. Khi thấy rằng tâm trạng đó đã được “cảm nhiễm” cho đối phương thì người có cơ may thắng địch bằng một cuộc tấn công vũ bão, càng nhanh càng tốt.

Trong các cuộc tỉ thí cũng vậy, điều quan trọng là để cho đối thủ thấy là người thư giãn cả đầu óc lẫn cơ thân và thủ thắng bằng một cuộc tấn kích chớp nhoáng và mạnh mẽ.

Cũng còn có ý niệm tương tự: chất gây nghiện. Nó khiến đối thủ buồn nản, dao động và khiến y có cảm giác là người ở thế hạ phong.

Người phải nghiền ngẫm điều này và vận dụng vào trong chiến đấu.

Thuật nhiễu loạn

Có nhiều tình huống có thể khiến người ta nhiễu loạn tâm lý.

Một là rơi vào hoàn cảnh nguy hiểm,

Hai là lâm vào tình cảnh khốn đốn,

Ba là gặp phải tình huống bất ngờ. Người hãy dốc công tìm hiểu vấn đề này.

Trong trận chiến quy mô lớn thuật nhiễu loạn là điều trọng yếu. Người

đột ngột tấn công tại nơi kẻ địch ít ngờ nhất và khi tinh thần của y còn chưa ổn định người hãy khai thác lợi thế và nhờ thế thượng phong đánh bại đối thủ.

Hoặc là trong trận thư hùng, người khởi đầu với vẻ chậm chạp rồi đột nhiên tấn công như vũ bão, và không để y kịp có thời gian phục hồi lại sau lúc tinh thần dao động, người phải nắm lấy cơ hội để chiến thắng.

Hãy thấu triệt điều đó qua chiến đấu thực tế.

Uy hiếp

Sự khiếp sợ thường xảy ra do kinh ngạc.

Trong trận chiến lớn, người có thể làm kẻ địch khiếp sợ, không chỉ với những gì người bày ra trước mắt chúng mà còn bằng tiếng la hét, bằng cách biến ít thành nhiều hoặc bất ngờ tấn công vào mạn sườn. Tất cả những điều đó đều làm người ta kinh hãi. Người có thể chiến thắng bằng cách lợi dụng tối đa tâm trạng dao động của đối phương khi bị kinh hãi.

Trong trận tương thủ, người cũng phải sử dụng lợi thế của mình làm cho kẻ địch bất ngờ bằng cách khiến y khiếp đảm với thần hình, trường kiếm hay tiếng hét của người để đánh bại đối thủ.

Người hãy nghiên cứu vấn đề này thật thấu đáo.

Thâm nhập

Khi ta tương tranh cùng địch thủ và cả hai đều cố gắng hết sức, nếu ta nhận ra không thể tiến lên được thì phải lập tức “thâm nhập” và hợp làm một với địch thủ. Ta có thể chiến thắng bằng cách áp dụng kỹ thuật thích hợp trong khi hai bên đang quyện vào nhau.

Trong trận hỗn chiến giữa nhiều người cũng như trong cuộc thư hùng với một nhóm nhỏ, thông thường ta có thể quyết thắng với lợi thế là khi biết

được cách thâm nhập vào kẻ địch, ngược lại mình có thể mất cơ may chiến thắng nếu mình tách ra ngoài.

Hãy dốc lòng tìm hiểu để thấu triệt điều này.

Triệt góc

Thuật triệt góc này liên quan đến việc khi ta tấn công lực lượng hùng hậu và tiến công một cách trực diện khi địch đang dàn trận là điều vô cùng khó khăn. Trong những trường hợp như vậy ta nên tấn kích vào hai cánh.

Trong trận chiến quy mô lớn, thấy được số lượng quân địch, chủ động tấn công vào hai cánh của đối phương như thế sẽ rất có lợi. Nếu tả hữu của đối phương bị khốn đốn thì tinh thần của toàn quân sẽ bị chao đảo. Để đánh bại được địch thủ, ta phải tiếp tục tấn công sau khi cánh của địch đã bị hạ gục.

Trong một trận tương thủ, khi kẻ địch ngã quy là lúc mình dễ dàng chiến thắng. Điều này xảy ra khi ta triệt góc được y [đả thương vào chân tay] và do đó y bị suy yếu. Quan trọng nhất là biết cách làm việc này. Do đó người phải nghiên cứu kỹ càng sâu xa thuật này.

Thuật tạo hoang mang

Thuật gây hoang mang là liên tục gây rối loạn tinh thần của địch, khiến chúng đứng ngồi không yên.

Trong khi chiến đấu, ta có thể sử dụng binh lực để gây xáo trộn đối thủ trên chiến địa. Quan sát tình thế của địch, ta có thể khiến chúng tự hỏi: “Ở đây chằng?” “Đằng kia chằng?” “Như thế này hay như thế kia?” “Nhanh hay chậm?” Chiến thắng có thể nắm chắc được khi kẻ địch rơi vào trạng thái tinh thần hoang mang, lúng túng.

Trong trận thư hùng, ta có thể làm hoang mang kẻ địch bằng cách liên tục biến hóa cách tấn công khi có cơ hội. Sau đó tung ra một hư chiêu bằng cách

đâm hoặc chém làm kẻ địch tưởng lầm ta sắp nhập nội và vào lúc kẻ địch bị hoang mang, ta có thể dễ dàng chiến thắng.

Đây là điểm mấu chốt trong chiến trận và người phải đào sâu suy nghĩ điều này.

Thuật thét ba tiếng

Ba tiếng thét được chia ra như sau: trước, trong khi và sau. Hãy thét tùy theo trường hợp. Giọng nói là vật sống, có uy lực thần kỳ. Ta thét chống lại lửa thiêu, gió lớn, chống lại hỏa hoạn, phong ba. Tiếng thét phát huy khí lực.

Trong trận chiến quy mô lớn, lúc lâm trận, ta vận hết sức bình sinh mà thét lên để áp đảo đối phương. Trong lúc giao tranh, giọng trầm hùng, mỗi khi xuất chiêu ta lấy hơi từ huyết đan điền rồi hét lớn. Sau trận thử sức, ta thét để mừng chiến thắng bằng một tiếng thét hùng tráng vang dội. Đó là thuật thét ba tiếng.

Trong trận tương thủ, ta vung kiếm như để chém và đồng thời thét lên “Hây!” để làm dao động kẻ địch – điều đó nhằm công bố chiến thắng. Thét như vậy được gọi là “Sengo no koe” (tiên hậu chi thanh). Ta không thét cùng lúc khi rút kiếm. Ta thét đang lúc chiến đấu để đạt được nhip tấn công. Hãy đào sâu nghiên cứu vấn đề này.

Phép “sơn đạo”

Phép sơn đạo nghĩa là, trong các trận hợp chiến, khi hai phe đối đầu nhau, hãy tấn công vào điểm mạnh của kẻ địch và nếu thấy chúng đã bị đánh bật thì lập tức nhanh chóng tách ra và lại tấn công vào một điểm mạnh khác nằm ngoài rìa của lực lượng địch. Tính chất của phép binh này giống như một sơn đạo ngoằn ngoèo.

Đây là một chiến pháp trọng yếu khi một người chống lại nhiều người, phải luôn luôn giữ cho mình một tâm thế bình ổn. Ta đánh địch ở một phía

hoặc đẩy chúng lùi, rồi đúng thời điểm, lại tấn công những trọng điểm nhưng ở xa hơn phía bên phải hoặc bên trái, tương tự như trên một sơn đạo ngoằn ngoèo, tùy theo vị trí của địch thủ ra sao ta sẽ hoạch định tấn công theo cách phù hợp.

Khi ta nắm chắc được trình độ của đối phương, phải tấn công chớp nhoáng mạnh mẽ, quyết đấu đến cùng, không được thoái lui, kiên quyết giành chiến thắng sau cùng. Trong trận một đối một cũng vậy, hãy vận dụng tinh thần này để thanh toán các thế mạnh của địch thủ.

Phép sơn đạo hay còn được gọi là thâm nhập, nói lên ý chí tiến công và lăn xả vào địch thủ mà không nhún nhường dù chỉ một bước. Người cần phải hiểu rõ điều này.

Đạp tan

Cái gọi là đạp tan tức là nếu người thấy kẻ địch kém cỏi, người phải áp đảo khí thế, bằng cách làm cho mình trở nên mạnh mẽ, xem y như một kẻ yếu hèn.

Trong các cuộc hỗn chiến, khi ta thấy địch có ít người hay dù đông quân nhưng tinh thần yếu kém và hỗn loạn thì ta phải đánh thẳng vào đầu địch, đạp tan địch không chút thương tiếc.

Nếu ta chỉ đánh nhẹ, địch có thể phục hồi lại. Người phải học tinh thần đạp tan như với một quả thoi sơn trong các trận thư hùng.

Một khi kẻ địch không ngang tài ngang sức với ta, và nếu chiêu thức y bị xáo trộn hay bị dồn vào thế lẩn trốn, tháo thân thì ta phải đạp tan ngay lập tức mà không màng lưu tâm đến sự hiện diện hay để địch có thời gian thở dốc. Điều thiết yếu là phải đạp tan nó ngay tức thì. Việc trước tiên là không để địch phục hồi tư thế dù chỉ chút ít. Người phải đào sâu vấn đề này.

Phép sơn hải biến hóa

Cái gọi là phép sơn hải biến hóa, nghĩa là không nên lặp đi lặp lại một chiêu thức nhiều lần khi chiến đấu với kẻ địch. Có thể đôi khi phải sử dụng một đấu pháp hai lần nhưng đừng bao giờ thử làm thêm lần thứ ba.

Nếu người tấn công mà thất bại thì có ít cơ may thành công nếu sử dụng phương thức đó thêm lần nữa. Nếu người vận dụng một chiêu thức mà trước đó người đã áp dụng và lại thất bại lần nữa thì nhất định người phải thay đổi sách lược tấn công.

Nếu kẻ địch tưởng là núi thì người hãy tấn công như biển và nếu địch nghĩ là biển thì người hãy xuất chiêu như núi. Biến hóa không ngừng là nguyên tắc lớn nhất trong binh pháp, người phải nghiên ngẫm vấn đề này.

Truy tận gốc

Khi đang chiến đấu với quân địch, ngay cả lúc người thấy được mình có thể chiến thắng nhờ vào binh pháp của người, nếu tinh thần của kẻ địch chưa bị dứt tuyệt, nó có thể bị thua trên bề mặt nhưng vẫn chưa bị đánh bại ở sâu trong thâm tâm. Và không chấp nhận thất bại.

Trong trường hợp này người phải lập tức thay đổi tâm ý và đánh tan tinh thần chiến đấu của địch làm y chấp nhận thất bại một cách tâm phục khẩu phục. Nắm chắc được điều này là việc thiết yếu.

Truy tận gốc có nghĩa là đâm sâu bằng trường kiếm, đâm sâu bằng thân xác và bằng cả linh hồn người. Điều này không thể hiểu một cách khái quát và qua loa đại khái được.

Một khi kẻ địch tan rã hoàn toàn, thân không còn mảnh giáp mà tâm ý cũng hoàn toàn kính phục thì người không cần phải cẩn thận dè dặt nữa. Nhưng nếu ngược lại, người phải toàn tâm chú ý. Nếu kẻ địch vẫn giữ được tinh thần thì khó mà đập tan được y. Người phải chuyên luyện để đâm sâu vào trong.

Dù đối đầu một một hay quân hùng tranh đấu, người phải dốc tâm luyện rèn cách thức truy tận gốc này.

Chuyển ý

Phép chuyển ý áp dụng khi người đang chiến đấu với kẻ địch mà đầu óc bị lúng túng trong một tình thế không phân giải được. Lúc ấy, người phải loại bỏ mọi nỗ lực tấn công của mình để suy nghĩ về tình huống, lấy lại nhịp di chuyển với một đầu óc mới mẻ để rồi chiến thắng theo một phương thức mới.

Chuyển ý có nghĩa là khi người lâm vào thế bất phân thắng bại với địch, thì trong lúc hoàn cảnh bất ngờ thay đổi, người chuyển ý và chiến thắng với một kỹ thuật khác.

Cần xem xét thêm cách thức áp dụng phép chuyển ý trong đại thể binh pháp. Nếu đặt toàn bộ tâm trí vào binh pháp người có thể nhìn ra cách chuyển ý phù hợp. Người hãy chuyên cần tìm hiểu về vấn đề này.

Cổ trâu đầu chuột

Phép “Cổ trâu đầu chuột” có nghĩa là trong khi ta và địch đang chiến đấu và cả hai phía đều bận tâm tới những tiểu tiết trong khi tinh thần bị rối rắm, thì ta phải lập tức lưu tâm tới cái đại thể, lấy lớn thay nhỏ.

Đây là điểm then chốt của binh pháp. Một võ sĩ đạo cần phải suy nghĩ theo phương thức đó trong cuộc sống hằng ngày. Người không nên loại bỏ tinh thần đó trong khi hợp chiến cùng quân địch cũng như trong một trận thư hùng. Hãy nghiền ngẫm cho thấu triệt.

Chủ tướng nắm quân tình

Phép “Chủ tướng nắm quân tình” áp dụng mọi nơi trong các trận chiến theo binh pháp của môn phái ta.

Vận dụng sự khôn ngoan thuật này trong binh pháp, người hãy nghĩ kẻ địch như quân binh của chính mình. Khi nghĩ như vậy, người có thể điều động theo ý muốn và truy quét địch. Người trở thành viên tướng và kẻ địch là quân sĩ của người, người phải dốc công rèn luyện để đạt đến cảnh giới này.

Buông kiếm

Có nhiều ý nghĩa khác nhau liên quan đến việc buông kiếm. Nghĩa là chiến thắng mà không cần đến kiếm. Cũng có tinh thần cầm trường kiếm nhưng không để chiến thắng.

Những phương pháp khác nhau không thể trình bày hết với hàng chữ viết. Người phải dày công luyện tập.

Thân nhập bàn thạch

Khi đã rèn luyện thành đạt đạo binh pháp, ta có thể đột nhiên biến thân mình thành một khối đá mà không có gì đụng chạm lay chuyển được. Đó là “Thân nhập bàn thạch”.

Khẩu quyết : “Không gì lay chuyển được ta.”

Lời bạt cho Hỏa Chi Quyển

Những gì được ghi lại trên đây vốn vẫn thường là mối ưu tư của ta về kiếm thuật phái Nhất Lưu. Cuốn sách ghi lại những điểm lợi của học kiếm thuật, chúng được viết ra theo cảm hứng. Đây là lần đầu tiên ta trải lòng mình nên trình tự sắp xếp các sự việc không khỏi bị xáo trộn. Khó mà diễn đạt nó một cách minh bạch.

Tập sách này là cẩm nang hướng dẫn tinh thần cho những ai ao ước học Đạo.

Lòng ta hướng về Đạo binh pháp từ thuở niên thiếu. Ta đã chuyên tâm tôi

luyện đôi tay, rèn luyện thân thể và đạt tới cảnh giới tinh thần tâm kiếm hợp nhất. Nếu ta nhìn người của các môn phái khác tranh luận về lý thuyết và tập trung về kiếm pháp với đôi tay, dù trông họ có vẻ điêu luyện thì họ cũng không có một chút chân pháp nào.

Lẽ tất nhiên những người tu luyện theo cách đó nghĩ rằng họ đang trui rèn tinh thần và thể xác họ. Nhưng đó chính là một trở ngại cho chân đạo và ảnh hưởng xấu của nó sẽ còn lại mãi mãi. Do đó, chân võ đạo dần dà bị sa đọa và mai một.

Chân võ đạo trong kiếm thuật là tuyệt kỹ nhằm triệt hạ đối phương trong chiến đấu và không có gì khác ngoài chuyện đó. Nếu người đạt được và kiên tâm theo đuổi Đạo binh pháp quán thông này thì người sẽ không bao giờ nghi ngờ về chiến thắng của người.

Ngày Mười hai tháng Năm
năm Chính Bảo thứ hai (1645).

SHINMEN MUSASHI Teruo Magonojo

PHONG CHI QUYỀN

(kaze no maki)

Dẫn nhập

Biết được đạo binh pháp của các lưu phái khác.

Trong binh pháp, người phải biết được cách thức của các môn phái khác. Do đó, ta viết về các truyền thống khác nhau về binh pháp trong quyền “Phong” này.

Nếu không biết phương thuật của các môn phái khác thì khó lòng hiểu được tinh túy của môn phái Nhất Lưu của ta.

Có thể thấy trong binh pháp một vài môn phái là chuyên về kỹ thuật dùng sức mạnh và sử dụng những cây trường kiếm đặc biệt. Những môn phái khác thì nghiên cứu cái Đạo của đoản kiếm được gọi là Kodachi. Một số môn phái truyền thụ lượng lớn chiêu thức kiếm thuật điều luyện, họ dạy những tư thế kiếm như là “biểu” và cái Đạo như là “lý”.

Trong tất cả những môn phái đó, không phái nào là chân đạo như ta sẽ trình bày một cách minh xác trong quyển này từng điểm đúng - sai, xấu - tốt. Môn phái Nhất Lưu của ta thì khác. Các trường phái khác xem những thành đạt của họ là phương tiện sinh tồn, họ trồng hoa và tô màu diêm dúa nhằm bán chúng.

Hơn nữa, một số binh gia trong thiên hạ chỉ lưu tâm đến việc hươu đao múa kiếm và giới hạn sự tập luyện vào việc luyện kiếm pháp và thân pháp. Thế nhưng chỉ nguyên sự điều luyện có đủ để chiến thắng hay không? Đó không phải là tinh hoa của Đạo.

Điều đó hoàn toàn không phải là cái Đạo binh pháp của ta.

Ta đã ghi lại rành rẽ từng điểm ngắn gọn các bất thông của các môn phái khác trong tập sách này. Người phải đào sâu các vấn đề này để thấy được lợi ích của môn phái Nhị Thiên Nhất Lưu.

Các môn phái khác sử dụng Đại trường kiếm

Một vài môn phái có khuynh hướng thích sử dụng đại trường kiếm. Trong binh pháp của ta sẽ thấy được những yếu điểm binh pháp các môn phái khác.

Theo quan điểm binh pháp của ta thì chúng không hiểu được giá trị nguyên lý chém địch bằng mọi cách. Sở thích của họ là đại trường kiếm và dựa vào ưu điểm của chiều dài, họ nghĩ là có thể đánh địch ở một khoảng cách xa. Thiên hạ thường hay nói “Hơn một tấc cũng lợi thế cho ta”, nhưng đó là những từ vô bổ của những kẻ chưa hề biết đến binh pháp.

Nếu người ta phải lệ thuộc vào chiều dài của thanh kiếm để chiến đấu từ xa mà không cần đến cái diệu vợi của binh pháp, thì điều đó chứng tỏ sự thấp kém của binh pháp nơi những con người có tinh thần nhu nhược.

Ta thiết nghĩ là cũng có trường hợp môn phái nào đó thích đại trường kiếm như là một phần trong đạo lý của mình, nhưng nếu đem so với cuộc sống thực tế thì điều đó thật phi lý.

Chắc hẳn chúng ta sẽ không nhất định bị đánh bại nếu chúng ta sử dụng đoản kiếm mà không có đại trường kiếm. Thật khó cho những người sử dụng đại trường kiếm khi phải chém kẻ địch lúc cận chiến vì kiếm họ dài. Đường kiếm đi rất rộng do đó đại trường kiếm sẽ trở thành bất tiện, và kiếm sĩ sẽ bị yếu thế đối với một kẻ được trang bị bằng trường kiếm.

Hơn nữa, có người thể lực bẩm sinh đã yếu ớt, chỉ riêng việc nâng đại trường kiếm đã tốn bao nhiêu sức lực, càng không nói đến việc dùng nó để chiến đấu. To nhỏ dài ngắn chỉ là một khái niệm tương đối, mỗi thứ đều có ưu điểm riêng, coi nó là cách duy nhất để giành chiến thắng thì thật là ngu

xuân.

Từ ngàn xưa đã có câu “Tiểu đại đồng hành”. Do đó, người dùng chê ghét các đại trường kiếm một cách võ đoán. Điều ta không thích là tinh thần sai lệch khiến người ta nghiêng chiều theo việc sử dụng trường kiếm.

Khi ta suy về đại thể binh pháp, ta có thể nghĩ đến các đạo quân lớn như những trường kiếm và xem những toán binh nhỏ với đoản kiếm. Một số ít người có thể lâm trận với số đông chẳng? Đã có nhiều trường hợp trong đó số ít thắng số nhiều.

Binh pháp của người sẽ không có giá trị gì nếu tâm hồn người thích sử dụng trường kiếm trong khi người phải chiến đấu ở một nơi chật hẹp, hoặc nếu người ở trong một ngôi nhà mà chỉ được trang bị bằng một đoản kiếm. Mặt khác, có người không có được sức khỏe của những kẻ khác để sử dụng đại trường kiếm.

Trong pháp môn của ta, ta không ưa những đầu óc hẹp hòi, thiên cận. Người phải nghiên ngẫm điều này.

Quan niệm sức mạnh của trường kiếm trong các kiếm phái khác

Người dùng nói trường kiếm này mạnh, trường kiếm kia yếu. Nếu người dùng trường kiếm với ý nghĩ mạnh bạo, nhát chém của người có thể trở thành thô thiển, nếu người sử dụng kiếm một cách thô thiển thì sẽ rất khó khăn để chiến thắng.

Nếu người bận tâm về sức mạnh của kiếm người, người sẽ cố sức chém quá mạnh và rồi sẽ chẳng chém được gì cả. Có tình chém thật mạnh khi thử một thanh kiếm cũng là điều không nên làm.

Mỗi khi đấu kiếm với địch, người dùng nghĩ đến việc chém y một cách mạnh mẽ hay yếu đuối. Hãy chỉ nghĩ đến việc chém và sát thủ. Phải tập trung ý nghĩ vào việc là phải giết kẻ địch. Đừng tìm cách chém mạnh, và lẽ

tất nhiên người cũng đừng nghĩ đến việc chém một cách yếu ớt. Người chỉ chú tâm vào việc là hạ kẻ địch.

Nếu người chỉ y vào sức mạnh khi người chạm vào kiếm kẻ địch, nhất định người sẽ dốc sức đánh thật mạnh. Mà nếu làm như vậy thì kiếm của người sẽ bị lệch qua bên. Cho nên, lời tục: “Kẻ mạnh tất thắng” chẳng có ý nghĩa gì.

Trong các cuộc hợp chiến quy mô lớn, nếu người nắm giữ một đội quân hùng hậu và dựa vào sức mạnh để chiến thắng trong khi địch quân cũng hùng hậu thì chiến trận sẽ khốc liệt cho cả hai bên. Nếu không áp dụng nguyên lý chính xác thì cuộc chiến sẽ không thể thắng được.

Tinh thần của môn phái ta là chiến thắng với sự khôn ngoan của binh pháp mà không lưu tâm tới tiểu tiết. Người phải nghiên cứu kỹ lưỡng điều này.

Các môn phái khác sử dụng đoản kiếm

Sử dụng đoản kiếm không phải là chân đạo để chiến thắng.

Thời xa xưa, thái đao (tachi) và kiếm (katana) có nghĩa là trường kiếm và đoản kiếm. Những kẻ có thần lực trên thế gian có thể múa một cách nhẹ nhàng ngay cả trường kiếm. Do đó, họ không có lý gì để thích đoản kiếm. Họ cũng có sử dụng chiêu dài của thương và kích. Một số người sử dụng đoản kiếm với chủ tâm nhập nội và đâm đối phương vào lúc y không phòng bị mà vung kiếm. Khuynh hướng này không đúng.

Tay cầm đoản đao, nhắm vào đối thủ trong lúc không phòng bị là việc có tính cách hoàn toàn phòng ngự và không nên làm khi cận chiến với kẻ địch. Hơn thế nữa, ta không thể dùng phép nhập nội với một thanh đoản kiếm nếu đối đầu với nhiều địch thủ.

Có người nghĩ rằng nếu họ động thủ chống lại nhiều kẻ địch với một thanh kiếm ngắn, họ có thể vung kiếm tả xung hữu đột một cách thông dong. Thế

nhưng họ còn phải đỡ các nhát kiếm một cách liên tục và có khả năng bị đối phương dồn vào thế bí. Điều này không mấy thích hợp với binh pháp chân chính.

Con đường chắc chắn chiến thắng là truy đuổi kẻ địch triệt để khiến y phải hoang mang tránh né, trong khi ta vẫn có một thân pháp vững chãi. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho đại thể binh pháp. Yếu lý của binh pháp là tràn ngập đối thủ bằng quân số và đánh chúng ngã gục một cách thần tốc.

Bằng cách nghiên cứu binh pháp, thiên hạ có thể làm quen với phản công, tránh né và lui quân như một việc bình thường. Họ trở nên quen thuộc với lẽ thói ấy, do đó, họ dễ bị kẻ địch dẫn dụ. Cái đạo của binh pháp luôn chân chính: ta phải truy đuổi đối thủ và bắt chúng phục tùng theo ý định của ta. Hãy nghiền ngẫm điều này cho kỹ.

Các môn phái khác sử dụng trường kiếm

Theo ta nghĩ, các môn phái khác khoa trương nhiều phương thuật sử dụng trường kiếm khác nhau nhằm làm mờ mắt những tay kiếm còn non nớt. Như thế nghĩa là buôn thần bán thánh. Một tinh thần như vậy trong kiếm pháp là đê tiện.

Vì thế việc tranh luận về những cách thức khác nhau để chém giết là một sai lầm. Trước hết, chém giết không phải là nhân đạo.

Đối với người biết chiến đấu và những người không biết chiến đấu thì chém giết vẫn là chém giết. Đối với phụ nữ và con nít cũng vậy, và không có nhiều cách thức khác nhau để chém giết. Ta có thể nói về những cách thức khác nhau như đâm hoặc chém, nhưng không có cách nào ngoài những cách đó.

Dù sao, chém xả đối thủ vẫn là cái Đạo của kiếm pháp và người ta không cần quá cầu kỳ về vấn đề đó.

Dù vậy, tùy theo vị trí, trường kiếm của ta có thể bị cản trở về phía trên hoặc hai bên. Do đó, người phải biết cầm kiếm cách nào để có thể dụng nó. Có năm phương thuật nhằm về năm hướng.

Ngoài năm phương thuật đó các cách khác như xoay tay, cong người, nhảy ra... để chém đối thủ - là không đúng với chân đạo binh pháp. Người không cần phải có chiêu thức cầu kỳ. Điều đó là hoàn toàn vô ích.

Trong kiếm pháp của ta, hãy giữ cho tinh thần và thể xác ngay ngắn và khiến cho kẻ địch phải khom người xoay lưng. Để chiến thắng cần phải có một tinh thần tấn công khi tâm trạng của kẻ địch bị hoảng loạn. Người phải nghiên cứu kỹ lưỡng điều này.

Sử dụng thế thủ với trường kiếm trong các môn phái khác

Coi các thế thủ với trường kiếm quá quan trọng là một cách suy nghĩ lệch lạc.

Điều mà thiên hạ xem là thế thủ thường chỉ áp dụng khi không có địch thủ. Lý do là nó được truyền lại từ thời xưa, và trong lúc động thủ thì sẽ không có vấn đề: “Đây là phương thuật mới để làm việc đó”. Trong chiến đấu, ta chỉ việc dồn kẻ địch vào những tư thế bất lợi.

Thế thủ là dành cho những trường hợp trong đó ta không để mình phải di chuyển. Nó dành cho các thành lũy, các thế trận... nhằm chứng tỏ một tinh thần vững mạnh có thể chống lại một cuộc tấn công vũ bão. Thế nhưng, trong cuộc tỉ thí giữa hai người, ta phải luôn luôn tìm cách giành thế thượng phong và tấn công liên tục. Thủ thế là tinh thần chờ đợi tấn công. Người phải nhận định được việc này.

Trong các trận thư hùng, người phải làm cho thế thủ của đối phương mất ổn định. Hãy tấn công ở điểm mà tinh thần y buông thả, dồn y vào thế lúng túng khiến y mất trí và khiếp đảm. Hãy lợi dụng khi đối phương mất phối

hợp và bị hỗn loạn thì người có thể chiến thắng.

Ta xem nhẹ tinh thần tự vệ được gói ghém trong thế “thủ”, do đó, trong kiếm pháp của ta có một thức gọi là “thức vô thủ”.

Trong các cuộc hỗn chiến quy mô lớn, khi ta triển khai quân binh, cần phải luôn luôn ý thức lực lượng của ta, quan sát quân số của địch và ghi nhận mọi chi tiết trên trận địa. Đó là điểm phát khởi trên một trận chiến.

Tinh thần tiên hạ thủ hoàn toàn trái ngược với tinh thần thủ bị. Tiến công ào ạt với một tư thế dũng mãnh và chống đỡ cuộc tấn công của địch một cách kiên quyết. Điều đó cũng giống như xây thành lũy bằng thương, bằng kích. Khi người tấn công đối phương, tinh thần của người phải đạt đến mức như rút cọc ra khỏi một bức tường để dùng chúng làm kích, làm thương. Người phải thâm xét điều này.

Nhãn pháp trong các môn phái khác

Một vài môn phái chủ trương là mắt phải chú mục vào trường kiếm của địch. Một số môn phái khác thì chú mục đến tay đối thủ. Một số lại tập trung vào mắt hay giữa mắt, còn một số lại muốn để mắt đến chân đối thủ... Nếu người chú mục vào các điểm đó thì tinh thần người sẽ bị dao động và đường kiếm người sẽ bị rối loạn.

Ta sẽ giải thích điều này một cách chi tiết. Các cầu thủ không dán mắt của họ vào quả bóng nhưng với tài nghệ trên cầu trường họ có thể trình diễn vô cùng tuyệt diệu. Khi ta đã thành thuộc với một công việc, ta không còn hạn chế bởi việc sử dụng đôi mắt.

Những nghệ sĩ tung hứng điều luyện có thể tung hứng nhiều thanh kiếm hay giữ thăng bằng một tấm ván cửa trên đầu mũi mình. Họ có thể thực hiện những tuyệt kỹ như vậy mà không cần phải chú mục vào các đồ vật đang đong đưa hay bị tung hứng vì họ đã thành thục và có thể thấy chúng mà

không cần tập trung chú mục.

Trong đạo binh pháp ta có thể thấy rõ khoảng cách và tốc độ của đường kiếm đối phương một cách tự nhiên nếu ta đã từng trải với những cuộc tỉ thí và hiểu được tinh thần của đối thủ và kiện toàn binh pháp.

Trong binh pháp thông thường người ta xem tinh thần của đối phương như là chủ điểm của nhãn pháp. Trong đại thể binh pháp, mục tiêu nhìn của ta phải là lực lượng của đối thủ.

Hai phương thuật nhìn là quan và kiến. Quan là nhằm tập trung hoàn toàn vào tinh thần của đối thủ, nhận xét được các điều kiện của trận địa, mục kích mãnh liệt, theo dõi chuyển biến của trận chiến và các biến đổi của thế trận. Đó là con đường chắc chắn để chiến thắng.

Trong một cuộc tỉ thí, người không nên quá tập trung nhìn vào các chi tiết. Như ta đã nói, nếu người dán mắt vào các chi tiết và quên đi việc chính yếu, tinh thần người sẽ bị chao đảo và chiến thắng sẽ vượt khỏi tầm tay. Người hãy tìm hiểu sâu xa nguyên lý này và miệt mài luyện tập.

Bộ pháp trong các môn phái khác

Có nhiều phương thuật khác nhau để sử dụng đôi chân: phù bộ, phi bộ, khiêu bộ, đạp bộ, ảo bộ và những bộ pháp khinh linh khác. Theo binh pháp của ta, hết thảy đều bất túc.

Ta ác cảm với phù bộ, vì đôi chân có khuynh hướng chấp chới trong chiến đấu. Đạo binh pháp phải có bộ pháp vững vàng.

Ta cũng không ưa phi bộ, vì tạo thói quen nhảy nhót và một tinh thần vọng động. Dù khinh công cao diệu tới đâu thì cũng chẳng mấy hợp lý. Nên chi, phi bộ quả là thô lậu!

Khiêu bộ khiến cho tinh thần phiêu bồng, bất định, không cương quyết.

Đạp bộ là một phương thuật diên trì mà ta ghét thậm tệ.

Ngoài ra, còn nhiều bộ pháp linh hoạt khác như ảo bộ...

Thắng hoặc, người có thể gặp địch thủ nơi đầm lầy, ao tù, nước đọng, nơi sỏi đá gập ghềnh hay tiểu lộ chật hẹp khiến không thể di hình chuyển bộ một cách thần tốc.

Trong đạo binh pháp của ta, bộ pháp vẫn là bất biến. Ta vẫn cử bộ như vẫn thường làm trên đường. Đừng để loạn bộ pháp. Tùy vào tiết điệu của kẻ địch mà di chuyển khi nhanh khi chậm, đồng thời với thân pháp thích hợp.

Trong chiến đấu với quy mô lớn, việc di chuyển quả là rất quan trọng. Là vì, nếu người tấn công một cách thần tốc và khinh suất mà không nắm được tinh thần của bên địch, nhịp tiến quân của người sẽ bị rối loạn và người không có cơ thủ thắng.

Hoặc giả, người tiến quá chậm, người sẽ không tận dụng được ưu thế khi địch bị rối loạn quân cơ, và thời cơ chiến thắng sẽ vượt mất, người sẽ không thể kết thúc cuộc chiến một cách chóng vánh được. Người phải thắng bằng cách khai thác được tình huống hoảng loạn của địch và không để cho chúng một cơ may nào để phục hồi thanh thế cũ. Người phải thực thi pháp này một cách triệt để.

Tốc độ trong các binh pháp khác

Tốc độ nhanh vốn không ở trong chân đạo binh pháp, nó nghiêng nghiêng ngụ ý là sự vật có tốc độ nhanh hoặc chậm tùy theo chúng có đúng tiết điệu hay không. Dù trong bất cứ môn phái nào, thì bậc thầy trong binh pháp cũng không để lộ ra mình bị thúc bách, nóng vội.

Chẳng hạn có những người đưa thư chạy được bốn mươi hoặc năm mươi dặm một ngày. Họ không chạy với tốc độ nhanh từ sáng tới tối. Một người đưa thư tập sự có thể chạy suốt cả ngày nhưng anh ta không tài nào vượt

được một chặng đường dài.

Trong vũ đạo, những nghệ sĩ cù khôi có thể vừa ca vừa vũ, nhưng những kẻ mới nhập môn thì sẽ ca vũ một cách thô thiển và tâm trí họ thường bị rối rắm.

Điệu “Cổ Tùng ca” vỗ nhịp trên mặt trống nghe thật êm ả dịu dặt, nhưng khi những kẻ tập sự thi triển thì nghe thật nặng nề, rối loạn. Kẻ điệu nghệ có khả năng chơi theo tiết tấu nhanh mà nhịp phách vẫn không mang vẻ hồi hả. Nếu tiết tấu của người quá nhanh người cũng bị lạc phách. Lẽ tất nhiên, lỗi nhịp là điều không nên. Những tay thiện nghệ không hề bị lạc phách, và luôn luôn khoan thai, không bao giờ tỏ ra rối trí. Ngẫm việc này, từ từ sẽ nhận ra cách đơn giản để đạt được đến Đạo.

Đặc biệt, tốc độ nhanh trong Đạo binh pháp chẳng qua là một khiếm khuyết. Là vì, tùy vào địa thế ao hồ hay đầm lầy, người có thể không chuyển động thân pháp hay bộ pháp một cách nhẹ nhàng mau lẹ được.

Lại càng không thể vung kiếm chém nhanh, trong trường hợp người sử dụng trường kiếm. Nếu người tìm cách chém nhanh như đang sử dụng một cây quạt hoặc một thanh đoản kiếm, người sẽ chẳng thể vung kiếm chém. Người hãy nghiền ngẫm sâu sắc điều này.

Trong các cuộc hợp chiến quy mô lớn cũng tương tự như vậy, không nên để thần trí bị thúc bách, khẩn cấp mà như lúc vung tay ấn gối, nhờ vậy, không phải đợi lâu dù chỉ trong giây khắc.

Thắng hoặc khi đối thủ người bồn chồn, hồi hả thì ngược lại, người phải bình tâm, tự tại. Đừng để kẻ địch tác động lên tâm trí. Người phải chuyên tâm tu luyện để đạt được điều đó.

Áo biểu trong các lưu phái khác

Trong Binh pháp cái gì là biểu, điều gì là áo?

Thói quen trong các môn võ thường khoa trương nội hàm với nào là bí truyền nội gia và môn ngoại, thế nhưng khi lâm trận, chẳng hề có chuyện quyết đấu bên ngoài hoặc phạt kiếm bên trong.

Khi truyền thụ đạo binh pháp, thoát tiên ta luyện cho môn đồ những chiêu thức dễ học nhất, những đạo lý dễ hiểu nhất. Nhiên hậu mới nghĩ đến việc dẫn giải các nguyên lý thâm sâu, các điểm khó lĩnh hội hơn, tùy theo nhịp tiến của môn sinh. Với bất kỳ biến cố nào, do Đạo chỉ có thể thu nhận được qua thể nghiệm bản thân, ta không thể lý hội tới “nội, ngoại”.

Nơi cõi dương trần này, nếu người tiến vào nơi thâm sơn cùng cốc, và cứ thế mà vào sâu hơn, sâu mãi, rốt cuộc rồi người cũng ra nơi cửa rừng.

Dù ở pháp môn nào cũng có tâm ấn (dành cho kẻ tâm phúc) và ngoại gia công phu. Ta khó thể phân định được cái “ảo” và cái “biểu” trong Đạo binh pháp.

Do vậy, ta không màng khép Đạo của ta vào trong những môn quy và pháp giới. Cảm nhận được tâm địa và tài trí của môn sinh, ta trực truyền cho chúng binh pháp của ta, gột rửa những dấu ấn tác hại của các môn phái khác nơi chúng và từng bước dẫn dắt chúng trên con đường chân võ đạo.

Phương cách ta truyền dạy binh pháp là làm với tâm thành. Hãy lo chuyên tâm mà luyện.

Lời bạt cho Phong Chi Quyển

Trong chín đoạn trên, ta đã cố ghi lại đường nét chính của các lưu phái khác. Khả dĩ ta sẽ tiếp tục chỉ ra những đặc thù của từng môn phái, từ nhập môn đến tâm ấn. Thế nhưng ta tránh nêu đích danh các lưu phái và những tâm pháp của họ. Thêm nữa là mỗi hệ phái đều có lối lý giải của họ về các nguyên lý. Mà khi quan điểm đã khác nhau thì kiến giải càng khác nhau về cùng một sự thể. Do vậy, quan kiến của mình không nhất thiết linh nghiệm

đối với mọi lưu phái.

Ta đã chỉ ra cương lĩnh của các môn phái khác trong chín đặc điểm khác nhau. Nếu xét chúng từ một quan điểm chính trực, ta có thể nhận ra là chúng thường có khuynh hướng là chuộng trường kiếm hoặc chân kiếm, và bận tâm về lực lượng hay khí lực trong đại thể binh pháp hoặc trong một cuộc tỉ thí. Người có thể lý hội tại sao ta miễn bàn về pháp môn của các môn phái khác.

Đối với môn phái trường kiếm Nhị Thiên Nhất Lưu của ta, chẳng hề có nội môn và ngoại biểu. Trong các chiêu thức kiếm cũng chẳng có thâm ý sâu xa. Người chỉ cần giữ tâm chính trực để thực thi võ đức binh pháp.

Ngày Mười hai tháng Năm

năm Chính Bảo thứ hai (1645).

SHINMEN MUSASHI Teruo Magonojo

KHÔNG CHI QUYỀN

(ku no maki)

Dẫn nhập

Đạo của binh pháp Nhị Thiên Nhất Lưu được ghi lại trong Không Chi Quyền. Tính chất của “Không” là trống rỗng. Những gì con người không thể nhận thức, được hiểu là “Không”. Lẽ tất nhiên, “Không” là “hư vô”. Hiểu được cái hiện hữu, người sẽ hiểu được “Không hiện hữu”. Nói ngắn gọn, đó chính là “Không”.

Người đời thường nhìn sự việc một cách lầm lạc và cho rằng những gì họ không hiểu được là “Không”. Thực ra đó không phải là “Không”. Đó chỉ là “Ảo”.

Trong binh pháp, những võ sĩ theo học Đạo của binh pháp thường cho rằng những gì họ không thể thấu hiểu là “Không” của binh pháp. Cảnh giới đó chỉ là “Ảo”. Đó không phải là “Không” đích thực.

Là võ sĩ muốn đắc Đạo của binh pháp, người phải chuyên cần luyện tập các môn võ nghệ khác, không được để tâm mơ hồ dù chỉ một chút về cái Đạo của võ sĩ. Với tâm thật tĩnh, người hãy chuyên cần rèn luyện võ đạo mỗi ngày, mỗi giờ. Hãy trui rèn cả “tâm” lẫn “trí”, và giữa mài cả “quan” lẫn “kiến”. Khi “tâm” không còn bị mây mờ u ám và trở nên thanh khiết, khi những đám mây hư ảo che phủ “trí” đã tan đi để trí lộ rõ, người sẽ đạt cảnh giới “đại thanh minh”. Đó mới là “Không” đích thực.

Một khi người đã đạt đến “Chân đạo”, dù theo Thiên học hay theo đạo lý thông thường, người có thể nghĩ chỉ riêng đạo của mình là đúng đắn. Thế nhưng, nếu người nhìn sự việc một cách khách quan, theo quy luật vận hành của trời đất, người sẽ thấy vô số pháp môn mê muội và xa rời cái Đạo của tự

nhiên.

Hãy dày công tìm hiểu tinh ý đó trên nền tảng là lòng chính trực và để cho chân tâm dẫn đạo. Hãy thực hành binh pháp với lòng bao dung, trung thực và quảng đại.

Nhờ đó, người sẽ “quan kiến” vạn sự một cách khoáng đạt, coi “Không” là Đạo, và sẽ thấy Đạo là “Không”.

“Không” là thiện, vô ác.

Trí là hữu.

Lý là hữu.

Đạo là hữu.

Tâm là “Không”.

Ngày Mười hai tháng Năm
năm Chính Bảo thứ hai (1645).

SHINMEN MUSASHI Teruo Magonojo

Lời bạt: Bùi Thế Cần và “Gorin No Sho”

Tặng Trân - Sao Mai Bàn Sơn - Hòa Vi Ta sinh ra khi đất nước lạc dần vào thời loạn và lớn lên khi đất nước vẫn trầm luân trong khói lửa loạn ly. Ta đã từng nếm đậmmùi đói rét (1945 – 1946), dịch tả (1948) và tang tóc (1947, 1949) trong chính gia đình mình.

“Thông minh vốn sẵn tính trời” (Xem “Học bạ”, Institut de la Providence) ta đậu Tú tài (1960), Cử nhân (1963), dạy Đại học (1963), đậu Cao học (1973), Tiến sĩ năm I (1974) và tiếp tục làm vẻ vang cho dòng họ bằng nghề “bán cái văn chương kiếm chút áo cơm”. Nhân đó làm khoa trưởng (1996), hiệu trưởng (2004 IELF),...

Rồi bỗng chốc, sét đánh ngang trời, ta đọc được cuốn Gorin No Sho (1990):

Cuộc đời a ha! Bỗng nhiên biến đổi

Thiên địa chao ôi! Chấn động tâm can

Vốn say mê võ thuật (1950-1970) và võ đạo (1980) từ thuở nhỏ, từng cùng bạn bè đi quyền múa hèo, luyện tập võ ta, Judo (1955), Karatedo (1966) và Aikido (1988-...), đặc biệt là Aikiken (Hiệp Khí Kiếm), cuốn Gorin No Sho rơi vào tay ta như một bí kiếp vô song, một sách gối đầu giường ngày đêm ấp ủ. Không chỉ mỗi chữ mỗi câu mà nhất là cái ý (“ý tại ngôn ngoại”), cái thần (“độc thư chủ tinh, ý, thần”). Cho nên đọc mãi, đào mãi, đào sâu, và ứng dụng, và đoàn luyện.

Cho nên, ngày ngày luyện kiếm, đêm đêm giảng võ cho nội gia môn hạ, cũng chỉ là để tìm cho ra cái lý thường hằng khiến vũ trụ và tâm thân hợp nhất.

Và bản Gorin No Sho bằng tiếng Việt cũng chỉ là một “by-product” của việc ta phiêu lưu trên Ngũ Đại Hồ (Thổ, Thủy, Hỏa, Phong, Không) của Thánh kiếm Miyamoto Musashi. Với sứ mạng tự giao phó: giúp hành giả Việt Nam hiểu được trong muôn một tinh thần, tư thế và chiêu thức của các dũng sĩ đất Phù Tang, đồng thời luyện cho mình thiên địa phong trần tâm thân hợp nhất để, như Uy Viễn Tướng Công xưa:

“Đường mây rộng thênh thang cử bộ

Nợ tang bông trang trắng vỗ tay reo”.

BÙI THẾ CẦN

Sư trưởng Aikido